



**Báo cáo**  
**Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng**  
**Xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế**

MỤC LỤC

A.	Giới thiệu chung	4
1.	Vị trí địa lý.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2.	Đặc điểm địa hình.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.	Đặc điểm thời tiết khí hậu .....	4
4.	Xu hướng thiên tai, khí hậu .....	5
5.	Phân bố dân cư, dân số .....	5
6.	Hiện trạng sử dụng đất đai .....	6
7.	Đặc điểm và cơ cấu kinh tế.....	6
B.	Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	8
1.	Lịch sử thiên tai .....	8
2.	Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH .....	9
3.	Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH .....	9
4.	Đối tượng dễ bị tổn thương .....	10
5.	Hạ tầng công cộng .....	10
a)	Điện	10
b)	Đường và cầu cống	11
c)	Trường	12
d)	Cơ sở Y tế	12
e)	Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	12
f)	Chợ	<b>Error!</b>
	<b>Bookmark not defined.</b>	
6.	Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè) .....	12
7.	Nhà ở .....	13
8.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường	13
9.	Hiện trạng dịch bệnh phổ biến .....	14
10.	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý .....	14
11.	Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
12.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	17
13.	Phòng chống thiên tai/TƯ'BĐKH .....	18
14.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác .....	19
15.	Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TƯ'BĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ).....	19
C.	Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	20
1.	Rủi ro với dân cư và cộng đồng .....	20
2.	Hạ tầng công cộng .....	25
3.	Công trình thủy lợi.....	27
4.	Nhà ở .....	28
5.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	31
6.	Y tế và quản lý dịch bệnh.....	33
7.	Giáo dục.....	34

8.	Rừng .....	35
9.	Trồng trọt .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
10.	Chăn nuôi.....	37
11.	Thủy Sản .....	39
12.	Du lịch.....	41
13.	Buôn bán và dịch vụ khác .....	41
14.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	42
15.	Phòng chống thiên tai/TƯ'ĐKH .....	44
16.	Giới trong PCTT và ĐKH .....	47
17.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác .....	49
D.	Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp .....	50
1.	Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/ĐKH.....	50
2.	Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng ĐKH.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.	Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
4.	Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
E.	Phụ lục .....	56
1.	Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá .....	56
2.	Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn.....	56
3.	Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá.....	66
	Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

## A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Điều 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

### 1. Vị trí địa lý

Phong Hải là xã thuộc vùng biển, huyện Phong Điền, Thừa Thiên Huế, cách thành phố Huế khoảng 45 km về hướng Đông Bắc; Dân số: 5254 người.

Tổng diện tích: 546.8 ha

Loại đơn vị hành chính: Loại I

- + Phía Đông giáp Biển Đông.
- + Phía Tây giáp xã Điền Hải.
- + Phía Nam giáp xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền.
- + Phía Bắc giáp xã Điền Hòa.

### 2. Đặc điểm địa lý:

Phong Hải là một xã nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Thừa Thiên Huế; xã có địa hình khá phức tạp với bờ biển dài 6 km.

Dân cư của xã sống phân bố chưa đồng đều giữa các khu vực; Toàn xã có khu vực vùng ven biển cao có 5 thôn Hải Thế, Hải Thành, Hải Nhuận, Hải Phú, Hải Đông.

### 3 Đặc điểm thời tiết khí hậu

TT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của Thừa Thiên Huế năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	25		Tăng 1,9°C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	38-39	T5-T7	Tăng thêm khoảng 1,3-2,6°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	19-20	T11-T12	Tăng thêm/Giảm khoảng 1,6-1,8°C
4	Lượng mưa Trung bình	mm	580-795	T10-T11	Tăng thêm khoảng 18,6 mm

(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

#### 4 Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Quảng Ngãi năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	Nắng nóng kéo dài, nhiệt độ tăng vào t6 đến T8
2	Xu hướng bão			X	Bất ngờ, ngày càng mạnh, 15 đến 16 cơn năm
3	Xu hướng lũ			X	Bất ngờ, lớn nhanh vào ban đêm, ngày càng mạnh
4	Số ngày rét đậm		X	X	Nhà trong đợt tang, T12 đến Tháng 01 năm sau
5	Mức nước biển tại các trạm hải văn			X	Tăng 25cm
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	

(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

#### 5 Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Hải Thế	214	52	1031	490	541	5	25
2	Hải Thành	334	70	1418	698	710	6	22
3	Hải Nhuận	280	63	1081	530	550	5	15
4	Hải Phú	180	58	785	385	400	5	12
5	Hải Đông	223	51	936	452	484	4	16
<b>Tổng số</b>		<b>1231</b>	<b>294</b>	<b>5254</b>	<b>2555</b>	<b>2699</b>	<b>25</b>	<b>90</b>

**6 Hiện trạng sử dụng đất đai**

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	546,08
1	<b>Nhóm đất Nông nghiệp</b>	0
1.1	<b>Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp</b>	0
1.1.1	Đất lúa nước	0
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	0
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	0
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	0
1.2	<b>Diện tích Đất lâm nghiệp</b>	190,79
1.2.1	Đất rừng sản xuất	149,7
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	41,09
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
1.3	<b>Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản</b>	104,5
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	0
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	45,5
1.3.3	Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản chưa sử dụng	59 ha
1.4	<b>Đất làm muối</b>	0
1.5	<b>Diện tích Đất nông nghiệp khác</b> (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	0
2	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	250,79
3	<b>Diện tích Đất chưa Sử dụng</b>	0
	<b>Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng</b> - Đất nông nghiệp, lâm nghiệp 14% - Đất ở 5%	

**7 Đặc điểm và cơ cấu kinh tế**

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính

1	Chăn nuôi	5	118	12,5 triệu/năm	90%
2	Nuôi trồng thủy sản	40,83	43	400 triệu/(ha)	10%
3	Đánh bắt hải sản	20,50	293	120 (tấn)/năm	0%
4	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	14,5	21	15 triệu/năm	5%
5	Buôn bán	9,8	175	67 triệu/năm	98%
6	Ngành nghề khác- Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	10,2		96(triệu VND/năm)	50%

**B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã**

**1. Lịch sử thiên tai**

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính		Số lượng	
						Nam	Nữ
1985	Bão	5/5	Hải Thế Hải Thành Hải Nhuận Hải Phú Hải Đông	1. Số người chết/mất tích:			
				2. Số người bị thương:	0	0	
				3. Số nhà bị thiệt hại:	70%		
				4. Số trường học bị thiệt hại:	03		
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	01		
				6. Số ha rừng bị thiệt hại:	95%		
				7. Các thiệt hại khác...:	0		
				8. Ước tính thiệt hại kinh tế:			
1999	Nước biển dâng	5/5	Hải Thế Hải Thành Hải Nhuận Hải Phú Hải Đông	1. Số nhà bị thiệt hại:	7		
				2. Số km đường bị thiệt hại:	0,3 km		
2017	Sạt lở bờ biển	3/5	Hải Thế, Hải Phú Hải Đông	1. Số nhà bị thiệt hại:	01		
				2. Số km đường bị thiệt hại:	0,1		
				3. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	15 ha		
				4. Các thiệt hại khác + Cổng chào + Hệ thống thoát nước	01 0,2 km		
				5. Ước tính thiệt hại kinh tế:			
2012	Lốc xoáy	1/5	Hải Đông	1. Số nhà bị thiệt hại:	07		
				2. Các thiệt hại khác	0		
				3. Ước tính thiệt hại kinh tế:			



**2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH**

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến <sup>1</sup>	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	Bão	Hải Thế	Cao	tăng	Cao
		Hải Thành	Cao	tăng	Cao
		Hải Nhuận	Cao	tăng	Cao
		Hải Phú	Cao	tăng	Cao
		Hải Đông	Cao	tăng	Cao
2	Nước dâng	Hải Thế	Cao	Tăng	Cao
		Hải Thành	Cao	Tăng	Cao
		Hải Nhuận	Cao	Tăng	Cao
		Hải Phú	Cao	Tăng	Cao
		Hải Đông	Cao	Tăng	Cao
3	Sạt lở đất	Hải Thế	cao	Tăng	Cao
		Hải Thành	TB	Tăng	Cao
		Hải Nhuận	TB	Tăng	Cao
		Hải Phú	cao	Tăng	Cao
		Hải Đông	cao	Tăng	Cao

**Nhận xét**

Phong Hải nằm trên một gò cát cao, cả 5 thôn đều sát biển, 100% người dân không sản xuất nông nghiệp

Các loại hình thiên tai xảy ra ở địa phương chủ yếu là bão, áp thấp nhiệt đới, nước biển dâng, sạt lở, nắng nóng, rét hại, lốc

Do ảnh hưởng của BĐKH, trong 10 năm qua nước biển dâng cao hơn (trên 3m) gây ra xâm thực biển sâu vào đất liền 150m làm cho nhiều hộ dân mất đất ở.

**3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH**

<sup>1</sup> Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT

**4. Đối tượng dễ bị tổn thương**

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		
1	Hải Thế	24	51	121	250	12	42	80	9	20	1	2	8	18	0	0
2	Hải Thành	34	70	169	351	20	64	120	17	35	2	3	10	21	0	0
3	Hải Nhuận	31	65	145	293	14	75	148	17	39	2	5	8	17	0	0
4	Hải Phú	19	40	81	165	9	31	60	4	6	0	2	9	19	0	0
5	Hải Đông	22	47	88	181	12	38	75	3	7	1	1	7	15	0	0
		130	273	604	1240	67	250	483	50	107	6	13	42	90	0	0

**5. Hạ tầng công cộng**

**a) Điện**

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
	Cột điện	Hải Thế		Cột	52	0
	Dây điện			Km	2,1	0
	Trạm điện			Trạm	03	0
	Cột điện	Hải Thành		Cột	40	0
	Dây điện			Km	2	0
	Trạm điện			Trạm	01	0
	Cột điện	Hải Nhuận		Cột	4,5	0
	Dây điện			Km	2,30	0
	Trạm điện			Trạm	01	0
	Cột điện	Hải Phú		Cột	41	0
	Dây điện			Km	2,3	0
	Trạm điện			Trạm	01	0
	Cột điện	Hải Đông		Cột	48	0
	Dây điện			Km	245	0

	Trạm điện			Trạm	04	0	
<b>b) Đường và cầu cống</b>							
TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
	<b>Đường</b>						
	Đường quốc lộ			Km	0	0	0
	Đường tỉnh lộ 22			Km	0	0,653	1,150
	Đường liên xã		2007 đến 2011	Km	0	5,732	0
	Đường thôn và xóm		2007 đến 2017	Km	0	6,984	0,180
		Thôn Hải Thế		Km	0	1,866	0
		Hải Thành		Km	0	1,580	0
		Hải Nhuận		Km	0	1,267	0
		Hải Phú		Km	0	1,186	0
		Hải Đông		km	0	1,085	0,180
	Đường nội đồng nuôi tôm			km		0,852	770
	<b>Cầu, Cống</b>				Kiên cố	Yếu/không đảm bảo tiêu thoát	Tạm
	Cầu giao thông	Hải Thế		cái	0	0	0
	Cống giao thông			cái	0	01	0
	Cầu giao thông	Hải Thành		cái	0	0	0
	Cống giao thông			cái	03	02	0
	Cầu giao thông	Hải Nhuận		cái	0	0	0
	Cống giao thông			cái	0	0	0
	Cầu giao thông	Hải Phú		cái	0	0	0
	Cống giao thông			cái	0	02	0
	Cầu giao thông	Hải Đông		cái	0	0	0
	Cống giao thông			cái	02	03	0

c) Trường

TT	Trường	Thôn <sup>2</sup>	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Mầm non <sup>3</sup>	Hải Thành	2010	8	8	0	0
	Trường tiểu học	Hải Nhuận	2012	18	18	0	0
	Trường THCS	Hải Phú	2008	20	20	0	0

d) Cơ sở Y tế

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Trạm y tế	Hải Nhuận	2010	9	12	12	0	0

e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Trụ Sở UBND			Phòng	19	0	0
	Nhà văn hóa xã			Cái	01	0	0
	Nhà văn hóa thôn	Hải Thế	2007	Cái	0	01	0
		Hải Thành	2007	cái	0	01	0
		Hải Nhuận	2008	cái	0	01	0
		Hải Phú	2008	cái	0	01	0
		Hải Đông	2007	cái	0	01	0
TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Chợ huyện/xã	Hải Đông	2007	Cái	0	01	0

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)

<sup>2</sup> Nếu trường thuộc quản lý của huyện nhưng nằm tại thôn/xã này thì vẫn phải thống kê

<sup>3</sup> Nếu có nhiều điểm trường thì phải thống kê từng điểm trường

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
	Đê	km		0	0	0
	Kè biển	Km		07( đã xuống cấp nghiêm trọng)	0	0
	Kênh mương	Km		1,00		3,4
	Cống thủy lợi	Cái		0	0	0
	Đập thủy lợi	Cái		0	0	0
	Trạm bơm	Cái		0	0	0
	Ông dẫn cấp và thoát nước cho các đồng tôm	Km		0	3,5	

#### Nhận xét

Là xã phi nông nghiệp nên các kênh mương ở xã đều là các hệ thống tiêu thoát nước khu dân cư và các đồng nuôi tôm, hiện tại hầu hết đã xuống cấp

Các kè ven biển đã xây dựng từ rất lâu, đều đã hư hỏng

Hệ thống kênh mương đều được xây dựng trên nền cát không được xử lý tốt nên khi mưa lớn, cát bị sóng chảy sạt lún, nên các mương dễ bị sập

#### 7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Hải Thế	214	100	50	20	01
2	Hải Thành	334	261	12	0	2
3	Hải Nhuận	280	122	50	20	0
4	Hải Phú	180	123	54	0	3
5	Hải Đông	223	183	10	0	0
	<b>Tổng</b>	1231	789	176	40	06

Số hộ đông nhưng số nhà ít hơn rất nhiều so với số hộ vì sau khi tách hộ, các hộ này vẫn ở chung cùng bố mẹ hoặc đi làm ăn xa

#### 8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hộp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Hải Thế	214	100	100	0	0	0	100	0	0
2	Hải Thành	334	275	275	0	0	0	275	0	0
3	Hải Nhuận	280	122	122	0	0	0	122	0	0
4	Hải Phú	180	160	160	0	0	0	160	0	0
5	Hải Đông	223	183	183	0	0	0	183	0	0
	<b>Tổng</b>	1231	789	789	0	0	0	789	0	0

**9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến**

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Người cao tuổi	Người khuyết tật
	Sốt rét	0	0	0	0	0
	Sốt xuất huyết	46	25	29	2	1
	Viêm đường hô hấp	270	12	15	45	2
	Tay chân miệng	245	0	0	0	0
	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	12	63		0	0

**10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý**

TT	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
	Rừng ngập mặn	0	Toàn xã	0	0	0	0	0
	Rừng trên cát	Hàng năm	Toàn xã	149,7	X	Keo lá tràm Phi lao	Lấy gỗ	149,7
	- Rừng sản xuất			41,09	X			41,09
	- Rừng phòng hộ							
	Rừng tự nhiên	0	Toàn xã	0	0	0	0	0

Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng ngập mặn</u> nhưng chưa trồng	0	Toàn xã	0	0	0	0	0
Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng trên cát</u> nhưng chưa trồng	0	Toàn xã	0	0	0	0	0
Rừng khác	0	Toàn xã	0	0	0	0	0
Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng trên cát</u> nhưng chưa trồng	0		0	0	0	0	0
Rừng khác	0		0	0	0	0	0

**11. Hoạt động sản xuất kinh doanh**

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	Con 25	Hải Thế	15	90%	Cầm chừng	Trung bình
	Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ	Hộ 10 thuyền		30	0%	Đang vượng dậy sau sự cố fomosa	Cao
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi	11ha		9	10%	Đang vượng dậy sau sự cố fomosa	Cao
	Buôn bán và dịch vụ khác			70	98%	Giữ nguyên	Trung bình thấp
	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	Ha	Hải Thành	0	0	0	0
	Chăn nuôi - Gia súc bò Lợn - Gia cầm	Con 40 10		18	90	Giữ nguyên	Trung bình
	Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ	30 thuyền		90	0	Đang vượng dậy sau sự cố fomosa	Cao

	Buôn bán và dịch vụ khác			22	97%	Giữ nguyên	Trung bình thấp
	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	Ha	Hải Nhuận  21 0	0	0	0	0
	Chăn nuôi - Gia súc bò  Lợn	20 Con 80 con		30	98%	Giữ nguyên	Trung bình
	Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển  - Tàu thuyền gần bờ	Hộ  7thuyền			0	Đang vướng đậysau sự cố fomosa	Cao
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi	4,5Ha - Ha		5	10	Đang vướng đậysau sự cố fomosa	Cao
	Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/kh ách sạn  Điểm/tr ung tâm		0	0	0	0
	Buôn bán và dịch vụ khác			31	94%	Giữ nguyên	Trung bình thấp
	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	Ha	Hải Phú	0	0	0	0
	Chăn nuôi - Gia súc bò  Lợn - Gia cầm	Con 12 25 120		29	90	Giữ nguyên	Trung bình
	Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ	Hộ 15 thuyền		45	0	Đang vướng đậysau sự cố fomosa	Cao



Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi	0 7ha	Hải Đông	4	10	Đang vượng dậy sau sự cố fomosa	Cao
Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/kh ách sạn  Điểm/tr ung tâm		0	0	0	0
Buôn bán và dịch vụ khác			45	98	Giữ nguyên	Trung bình thấp
Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	Ha		0	0	0	0
Chăn nuôi - Gia súc bò - Lợn - Gia cầm	Con 4 24		6	97	Giữ nguyên	Trung bình
Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ	người 16 thuyền		48	0	Đang vượng dậy sau sự cố fomosa	Cao
Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi	25,5 Ha		25	10	Đang vượng dậy sau sự cố fomosa	Cao
Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/kh ách sạn  Điểm/tr ung tâm		0	0	0	0
Buôn bán và dịch vụ khác		7	97	Giữ nguyên	Trung bình thấp	

## 12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	100	Toàn xã
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	30	Toàn xã

3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	10	Toàn xã
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ủ, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100	Toàn xã
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	Toàn xã
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	100	Toàn xã
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	95	Toàn xã

### 13. Phòng chống thiên tai/TƯ'ĐKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	05	Hải Thế, Hải Thành, Hải Nhuận, Hải phú, Hải Đông
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	03	Mầm non, Tiểu học, THCS
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	2	Cấp xã
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	27	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	2	Phụ trách hậu cần, tài chính, cứu trợ
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	2	Cán bộ xã
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	75	Hải Thế, Hải Thành, Hải Nhuận, Hải phú, Hải Đông
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	10	Phụ trách tuyên truyền, vận động, SCC
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TƯ'ĐKH dựa vào cộng đồng	Người	15	Toàn xã
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	8	Toàn xã
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Xuồng máy	Chiếc	01	Xã quản lý
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	12	Xã quản lý và chuẩn
	- Áo phao	Chiếc	20	Xã quản lý
	- Loa	Chiếc	10	Xã quản lý
	- Đèn pin	Chiếc	100	Xã quản lý

8	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	03	01 cái của xã và 2 cái khu vực đồng tôm
	- Lều bạt	Chiếc	01	Xã quản lý
	- Xe vận tải	Chiếc	04	Xã quản lý và hợp đồng
9	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ - Hóa chất phòng dịch cho tôm	Đơn vị kg	4kg 3000	Xã quản lý
10	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	02 cơ số	Trạm y tế quản lý
11	Khác:  + Cưa máy 01 cái + Cước xẻng, rìu, búa, cúp vv...(trong nhân dân) + Mỳ ăn liền 100 thùng, + Lương khô 20 thùng + Gạo 03 tấn + Nước uống đóng chai 30 thùng + Dầu diezen 50 lít + Dầu hỏa 50 lít + Xăng 50 lít...			Xã quản lý

**14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác không**

**15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TỰĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)**

TT	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Thôn Hải Thế	Thôn Hải Thành	Thôn Hải Nhuận	Thôn Hải Phú	Thôn Hải Đông	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình
	- Điện	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình

	- Đường và cầu cống	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình
	- Trường	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình
	- Trạm	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình
	- Chợ	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình
4	Kỹ năng và kiến thức chằng chống nhà cửa	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	Cao TB	Cao TB	Cao TB	Cao TB	Cao TB	Cao TB
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình
	<b>Khả năng của thôn</b> (Cao, Trung Bình, Thấp)	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình

### C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

#### 1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ'BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão						
1	Hải Thế	214	<b>VC</b> - Nhà thiếu kiên cố 20 cái - 01 nhà tạm bợ - 10 chuồng trại đơn sơ	<b>VC</b> - Có 100 nhà kiên cố - 96% nhà có gian trú bão Có rừng phòng hộ ven	Nhà đổ, tốc mái Chuồng trại chăn nuôi bị	cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 27 nhà ở sát mép biển</li> <li>- 10 thuyền nan đánh bắt trên biển, phương tiện không an toàn, không có bảo hộ, không có máy bộ đàm liên lạc với đất liền</li> <li>- Hệ thống truyền thanh xuống cấp</li> <li>- Thiếu nơi neo đậu thuyền ghe an toàn</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 443 đối tượng dễ bị tổn thương, 04 đối tượng neo đơn trong vùng nguy cơ cao khi có bão mạnh.</li> </ul> <p><b>NT,KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều hộ còn chủ quan và thiếu kiến thức và kỹ năng PCTT</li> <li>- Một số người dân còn có tư tưởng ỷ lại, trông chờ, không thực hiện lệnh sơ tán</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>biển</li> <li>- 1005 nhà cấp 4 đã được chằng chống</li> <li>- Chuẩn bị lương thực, thực phẩm khi bước vào mùa mưa bão</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều hộ đã chủ động chằng chống nhà</li> <li>- Có kế hoạch, phương án PCTT</li> <li>- Có tiểu ban PCTT cấp thôn</li> <li>- Có đội xung kích 15 người</li> <li>- Có lực lượng y tế thôn 01 người</li> <li>- Có lực lượng dân quân và an ninh thôn</li> </ul> <p><b>NT, KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có tinh thần hỗ trợ giúp đỡ nhau</li> <li>- Ngư dân đi biển có nhiều kinh nghiệm và không đi biển khi có thông báo của chính quyền</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>đổ</li> <li>Hệ thống điện, hệ thống truyền thanh bị hư hại</li> <li>Chết người ao, đầm, bị vỡ, cá nếu bão kèm mưa to thuyền bị vỡ, ngư lưới cụ bị mất</li> </ul>	
2	Hải Thành	334	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 29 nhà ở sát mép biển</li> <li>- Thôn có 24 nhà cấp 4 trong đó có 2 nhà chưa chằng chống</li> <li>- 13 chuồng trại đơn sơ</li> <li>- 20 nhà ở sát mép biển</li> <li>- 30 thuyền nan đánh bắt trên biển, phương tiện không an toàn, không có bảo hộ, không có máy bộ đàm liên lạc với đất liền</li> <li>- Hệ thống truyền thanh xuống cấp</li> <li>- Thiếu nơi neo đậu thuyền ghe an toàn</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Toàn thôn có 622 đối tượng dễ bị tổn thương, 05 đối tượng neo đơn trong vùng nguy cơ cao khi có bão mạnh</li> </ul> <p><b>NT,KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều hộ còn chủ quan và thiếu kiến thức và kỹ năng PCTT</li> <li>Một số người dân còn có tư</li> </ul>	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 261 nhà kiên cố</li> <li>- 98% nhà có gian trú bão</li> <li>Có rừng phòng hộ ven biển</li> <li>Chuẩn bị lương thực, thực phẩm khi bước vào mùa mưa bão</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhiều hộ đã chủ động chằng chống nhà</li> <li>Có kế hoạch, phương án PCTT</li> <li>Có tiểu ban PCTT cấp thôn</li> <li>Có đội xung kích 15 người</li> <li>Có lực lượng y tế thôn 01 người</li> <li>Có lực lượng dân quân và an ninh thôn</li> </ul> <p><b>NT, KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Người dân có tinh thần hỗ trợ giúp đỡ nhau</li> <li>Ngư dân đi biển có nhiều kinh nghiệm và không đi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà đổ, tốc mái</li> <li>Chuồng trại chăn nuôi bị đổ</li> <li>Hệ thống điện, hệ thống truyền thanh bị hư hại</li> <li>Chết người ao, đầm, bị vỡ, cá nếu bão kèm mưa to thuyền bị vỡ, ngư lưới cụ bị mất</li> </ul>	cao

			tưởng ý lại, trông chờ, không thực hiện lệnh sơ tán	biển khi có thông báo của chính quyền		
3	Hải Nhuận	280	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 50 nhà cấp 4 trong đó có 6 nhà chưa chằng chống, 20 nhà thiếu kiên cố</li> <li>- 12 nhà ở sát mép biển</li> <li>- 24 chuồng trại đơn sơ</li> <li>- 10 nhà ở sát mép biển</li> <li>- 7 thuyền nan đánh bắt trên biển, phương tiện không an toàn, không có bảo hộ, không có máy bộ đàm liên lạc với đất liền</li> <li>4,5 ha nuôi tôm sát biển, bờ bao không an toàn</li> <li>- Hệ thống truyền thanh xuống cấp</li> <li>- Thiếu nơi neo đậu thuyền ghe an toàn</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <p>Toàn thôn có 581 đối tượng dễ bị tổn thương, 08 đối tượng neo đơn trong vùng nguy cơ cao khi có bão mạnh</p> <p><b>NT,KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều hộ còn chủ quan và thiếu kiến thức và kỹ năng PCTT</li> <li>Một số người dân còn có tư tưởng ý lại, trông chờ, không thực hiện lệnh sơ tán</li> </ul>	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 122 nhà kiên cố</li> <li>- 95% nhà có gian trú bão</li> <li>Có rừng phòng hộ ven biển</li> <li>Chuẩn bị lương thực, thực phẩm khi bước vào mùa mưa bão</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhiều hộ đã chủ động chằng chống nhà</li> <li>Có kế hoạch, phương án PCTT</li> <li>Có tiểu ban PCTT cấp thôn</li> <li>Có đội xung kích 15 người</li> <li>Có lực lượng y tế thôn 01 người</li> <li>Có lực lượng dân quân và an ninh thôn</li> </ul> <p><b>NT, KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Người dân có tinh thần hỗ trợ giúp đỡ nhau</li> <li>Ngư dân đi biển có nhiều kinh nghiệm và không đi biển khi có thông báo của chính quyền</li> </ul>	<p>Nhà đổ, tốc mái</p> <p>Chuồng trại chăn nuôi bị đổ</p> <p>Hệ thống điện, hệ thống truyền thanh bị hư hại</p> <p>Chết người ao, đầm, bị vỡ, cá nếu bão kèm mưa to thuyền bị vỡ, ngư lưới cụ bị mất</p>	cao
4	Hải Phú	180	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 57 nhà cấp 4 trong đó có 05 nhà chưa chằng chống,</li> <li>- 27 nhà ở sát mép biển</li> <li>- 22 chuồng trại đơn sơ</li> <li>- 10 nhà ở sát mép biển</li> <li>- 15 thuyền nan đánh bắt trên biển, phương tiện không an toàn, không có bảo hộ, không có máy bộ đàm liên lạc với đất liền</li> <li>7 ha nuôi tôm sát biển, bờ bao không an toàn</li> <li>- Hệ thống truyền thanh xuống cấp</li> <li>- Thiếu nơi neo đậu thuyền ghe an toàn</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <p>Toàn thôn có 581 đối tượng dễ bị tổn thương, 14 đối tượng neo đơn trong vùng</p>	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 123 nhà kiên cố</li> <li>- 97% nhà có gian trú bão</li> <li>Có rừng phòng hộ ven biển</li> <li>- Chuẩn bị lương thực, thực phẩm khi bước vào mùa mưa bão</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều hộ đã chủ động chằng chống nhà</li> <li>- Có kế hoạch, phương án PCTT</li> <li>- Có tiểu ban PCTT cấp thôn</li> <li>- Có đội xung kích 15 người</li> <li>- Có lực lượng y tế thôn 01 người</li> <li>- Có lực lượng dân quân và an ninh thôn</li> </ul> <p><b>NT, KN</b></p>	<p>Nhà đổ, tốc mái</p> <p>Chuồng trại chăn nuôi bị đổ</p> <p>Hệ thống điện, hệ thống truyền thanh bị hư hại</p> <p>Chết người ao, đầm, bị vỡ, cá nếu bão kèm mưa to thuyền bị vỡ, ngư lưới cụ bị mất</p>	cao

			<p>nguy cơ cao khi có bão mạnh</p> <p><b>NT,KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều hộ còn chủ quan và thiếu kiến thức và kỹ năng PCTT</li> <li>- Một số người dân còn có tư tưởng ỷ lại, trông chờ, không thực hiện lệnh sơ tán</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có tinh thần hỗ trợ giúp đỡ nhau</li> <li>- Ngư dân đi biển có nhiều kinh nghiệm và không đi biển khi có thông báo của chính quyền</li> </ul>		
5	Hải Đông	223	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 26 nhà ở sát mép biển</li> <li>- Thôn có 03 nhà cấp 4 chưa chằng chống,</li> <li>- 3 chuồng trại đơn sơ</li> <li>-16 thuyền nan đánh bắt trên biển, phương tiện không an toàn, không có bảo hộ , không có máy bộ đàm liên lạc với đất liền</li> <li>7 ha nuôi tôm sát biển, bờ bao không an toàn</li> <li>- Hệ thống truyền thanh xuống cấp</li> <li>- Thiếu nơi neo đậu thuyền ghe an toàn</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 338 đối tượng dễ bị tổn thương, 05 đối tượng neo đơn trong vùng nguy cơ cao khi có bão mạnh</li> </ul> <p><b>NT,KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều hộ còn chủ quan và thiếu kiến thức và kỹ năng PCTT</li> <li>- Một số người dân còn có tư tưởng ỷ lại, trông chờ, không thực hiện lệnh sơ tán</li> </ul>	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có 183 nhà kiên cố</li> <li>- 97% nhà có gian trú bão</li> <li>Có rừng phòng hộ ven biển</li> <li>-Chuẩn bị lương thực, thực phẩm khi bước vào mùa mưa bão</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhiều hộ đã chủ động chằng chống nhà</li> <li>-Có kế hoạch, phương án PCTT</li> <li>-Có tiểu ban PCTT cấp thôn</li> <li>-Có đội xung kích 15 người</li> <li>- Có lực lượng y tế thôn 01 người</li> <li>- Có lực lượng dân quân và an ninh thôn</li> </ul> <p><b>NT, KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có tinh thần hỗ trợ giúp đỡ nhau</li> <li>- Ngư dân đi biển có nhiều kinh nghiệm và không đi biển khi có thông báo của chính quyền</li> </ul>	<p>Nhà đổ, tốc mái</p> <p>Chuồng trại chăn nuôi bị đổ</p> <p>Hệ thống điện, hệ thống truyền thanh bị hư hại</p> <p>Chết người ao, đầm, bị vỡ, cá nếu bão kèm mưa to thuyền bị vỡ, ngư lưới cụ bị mất</p>	cao
Sạt lở bờ biển						
1	Hải Thế	214	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ biển bằng cát không có rừng chắn sóng, chưa kè đá dễ bị sới mòn</li> <li>-12 hộ sát mép biển nguy cơ sạt lở cao</li> <li>- 11 ha ao hồ bờ ao yếu, đá ao kém dễ bị xói mòn</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-khu vực sạt lở có 04 hộ neo đơn, và 17 đối tượng dễ bị tổn thương</li> </ul> <p><b>KN,NT</b></p> <p>Người dân còn chủ quan</p>	<p><b>KT,KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên theo dõi thông tin đặc biệt là tin bão, nước biển dâng</li> <li>- Chú ý quan sát hiện tượng nứt lún trong khu vực</li> <li>- Chuẩn bị cho sơ tán tốt và đã chủ động sơ tán</li> </ul>	<p>Chết người</p> <p>Nhà bị sập</p> <p>Mất đất ở Ao, hồ thủy sản bị vỡ, tôm, cá bị mất</p>	Cao

2	Hải Thành	334	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ biển bằng cát không có rừng chắn sóng, chưa kè đá dễ bị sới mòn</li> <li>-24 hộ sát mép biển nguy cơ sạt lở cao</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <p>Khu vực sạt lở có 04 hộ neo đơn, và 24 đối tượng dễ bị tổn thương</p> <p><b>KN,NT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn chủ quan</li> </ul>	<p><b>KT,KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên theo dõi thông tin đặc biệt là tin bão, nước biển dâng</li> <li>- Chú ý quan sát hiện tượng nứt lún trong khu vực</li> <li>- Chuẩn bị sơ tán tốt và đã chủ động sơ tán</li> </ul>	Chết người Nhà bị sập Mất đất ở Ao, hồ thủy sản bị vỡ, tôm, cá bị mất	Cao
3	Hải Nhuận	280	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ biển bằng cát không có rừng chắn sóng, chưa kè đá dễ bị sới mòn</li> <li>-16 hộ sát mép biển nguy cơ sạt lở cao</li> <li>- 4,5 ha ao hồ bờ ao yếu, đáy ao kém dễ bị xói mòn</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <p>-Khu vực sạt lở có 05 hộ neo đơn, và 18 đối tượng dễ bị tổn thương</p> <p><b>KN,NT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn chủ quan</li> </ul>	<p><b>KT,KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên theo dõi thông tin đặc biệt là tin bão, nước biển dâng</li> <li>- Chú ý quan sát hiện tượng nứt lún trong khu vực</li> <li>- Chuẩn bị sơ tán tốt và đã chủ động sơ tán</li> </ul>	Chết người Nhà bị sập Mất đất ở Ao, hồ thủy sản bị vỡ, tôm, cá bị mất	Cao
4	Hải Phú	180	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ biển bằng cát không có rừng chắn sóng, chưa kè đá dễ bị sới mòn</li> <li>-13 hộ sát mép biển nguy cơ sạt lở cao</li> <li>- 7 ha ao hồ bờ ao yếu, đáy ao kém dễ bị xói mòn</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <p>-Khu vực sạt lở có 19 đối tượng dễ bị tổn thương</p> <p><b>KN,NT</b></p> <p>Người dân còn chủ quan</p>	<p><b>KT,KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên theo dõi thông tin đặc biệt là tin bão, nước biển dâng</li> <li>- Chú ý quan sát hiện tượng nứt lún trong khu vực</li> <li>- Chuẩn bị sơ tán tốt và đã chủ động sơ tán</li> </ul>	Chết người Nhà bị sập Mất đất ở Ao, hồ thủy sản bị vỡ, tôm, cá bị mất	Cao
5	Hải Đông	223	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ biển bằng cát không có rừng chắn sóng, chưa kè đá dễ bị sới mòn</li> <li>-17 hộ sát mép biển nguy cơ sạt lở cao</li> <li>- 7 ha ao hồ bờ ao yếu, đáy ao kém dễ bị xói mòn</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <p>-Khu vực sạt lở 14 đối tượng dễ bị tổn thương</p> <p><b>KN,NT</b></p> <p>Người dân còn chủ quan</p>	<p><b>KT,KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên theo dõi thông tin đặc biệt là tin bão, nước biển dâng</li> <li>- Chú ý quan sát hiện tượng nứt lún trong khu vực</li> <li>- Chuẩn bị sơ tán tốt và đã chủ động sơ tán</li> </ul>	Chết người Nhà bị sập Mất đất ở Ao, hồ thủy sản bị vỡ, tôm, cá bị mất	Cao



**Nhận xét:**

Các yếu tố rủi ro tại các thôn chủ yếu là nhà ở, đường, hệ thống thủy lợi, phương tiện đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, tôm nuôi. Các rủi ro này đã gia tăng trong những năm gần đây đặc biệt là nhà ở tại các khu vực sát ven biển. Xã đã thành lập khu định cư mới và đã chuyển được 13 hộ đến nơi an toàn song vẫn còn 82 hộ ở vùng nguy cơ sạt lở cao. Trong số trên có 3 hộ thiếu khả năng kinh phí để di dời

**2. Hạ tầng công cộng**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt			0	0	0	0
	Bão					
1	Hải Thế	214	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đường điện của một số hộ chưa an toàn</li> <li>Hệ thống truyền thanh xuống cấp</li> <li>- Nhà văn hóa đã xuống cấp</li> <li>Có 0,1km đường xóm xấu</li> <li>Nền đường cát dễ bị xói mòn do dòng chảy</li> <li>- 2 kè biển bị hư hỏng nặng không còn tác dụng chắn sóng</li> <li>600m kênh thoát nước xuống cấp</li> </ul> <p><b>NT, KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Người dân còn chủ quan</li> <li>Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn</li> <li>-Quy hoạch đồng tôm chắn dòng chảy khi có mưa</li> </ul>	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-03 trạm điện, đường điện trung hạ thế tốt</li> <li>-0,658 km đường liên thôn và 1,108 km đường xóm đã bê tông hóa</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Người dân có trách nhiệm trong bảo quản điện, đường</li> </ul> <p><b>KN,NT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đường điện, đường truyền thanh bị hư hỏng</li> <li>Nhà VH thôn bị hư hại</li> <li>Đường bị sạt lở</li> <li>Cản trở đi lại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cao</li> <li>Cao</li> <li>TB</li> <li>Thấp</li> </ul>
2	Hải Thành	334	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đường điện của một số hộ chưa an toàn</li> <li>- Hệ thống truyền thanh xuống cấp</li> <li>- Nhà văn hóa đã xuống cấp</li> <li>Có 0,150km đường xóm xấu</li> <li>- Nền đường cát dễ bị xói mòn do dòng chảy</li> <li>- 1 kè biển bị hư hỏng nặng không còn tác dụng chắn sóng</li> <li>- 1050 m kênh thoát nước khu dân cư và 400 m khu chợ xuống cấp</li> </ul>	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-01 trạm điện, đường điện trung hạ thế tốt</li> <li>- 0,957 km đường liên thôn và 0,473 km đường xóm đã bê tông hóa</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có trách nhiệm trong bảo quản điện, đường</li> </ul> <p><b>KN,NT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đường điện, đường truyền thanh bị hư hỏng</li> <li>Nhà VH thôn bị hư hại</li> <li>Đường bị sạt lở</li> <li>Cản trở đi lại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cao</li> <li>Cao</li> <li>TB</li> <li>Thấp</li> </ul>

			<p><b>NT, KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn chủ quan Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn</li> </ul>			
3	Hải Nhuận	280	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đường điện của một số hộ chưa an toàn</li> <li>- Hệ thống truyền thanh xuống cấp</li> <li>- Nhà văn hóa đã xuống cấp Có 0,180km đường xóm xấu</li> <li>- Nền đường cát dễ bị xói mòn do dòng chảy</li> <li>- 01 kè biển bị hư hỏng nặng không còn tác dụng chắn sóng</li> <li>- 550 m kênh thoát nước xuống cấp</li> </ul> <p><b>NT, KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn chủ quan Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn</li> </ul>	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-01 trạm điện, đường điện trung hạ thế tốt</li> <li>- 0,266 km đường liên thôn và 0,821 km đường xóm đã bê tông hóa</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Người dân có trách nhiệm trong bảo quản điện, đường</li> </ul> <p><b>KN,NT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau</li> </ul>	Đường điện, đường truyền thanh bị hư hỏng Nhà VH thôn bị hư hại Đường bị sạt lở Cản trở đi lại	Cao  Cao  TB  Thấp
4	Hải Phú	180	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đường điện của một số hộ chưa an toàn</li> <li>- Hệ thống truyền thanh xuống cấp</li> <li>- Nhà văn hóa đã xuống cấp</li> <li>- Có 0,210 km đường xóm xấu</li> <li>Nền đường cát dễ bị xói mòn do dòng chảy</li> <li>- 1 kè biển bị hư hỏng nặng không còn tác dụng chắn sóng</li> <li>- 250 m kênh thoát nước xuống cấp</li> </ul> <p><b>NT, KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn chủ quan Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn</li> </ul>	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-01 trạm điện, đường điện trung hạ thế tốt</li> <li>- 0,536 km đường liên thôn và 0,440 km đường xóm đã bê tông hóa</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có trách nhiệm trong bảo quản điện, đường</li> </ul> <p><b>KN,NT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau</li> </ul>	Đường điện, đường truyền thanh bị hư hỏng Nhà VH thôn bị hư hại Đường bị sạt lở Cản trở đi lại	Cao  Cao  TB  Thấp
5	Hải Đông	223	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đường điện của một số hộ chưa an toàn</li> <li>- Hệ thống truyền thanh xuống cấp</li> <li>- Nhà văn hóa đã xuống cấp</li> <li>- Có 0,180 km đường xóm xấu</li> <li>- Nền đường cát dễ bị xói</li> </ul>	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-04 trạm điện, đường điện trung hạ thế tốt</li> <li>- 0,833 km đường liên thôn và 0,252 km đường xóm đã bê tông hóa</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Người dân có trách</li> </ul>	Đường điện, đường truyền thanh bị hư hỏng Nhà VH thôn bị hư hại Đường bị sạt lở	Cao  Cao

			mòn do dòng chảy - 2 kè biển bị hư hỏng nặng không còn tác dụng chắn sóng - 650m kênh thoát nước xuống cấp <b>NT, KN</b> Người dân còn chủ quan Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn	nhệm trong bảo quản điện, đường <b>KN,NT</b> Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau	Cản trở đi lại	TB  Thấp
<b>Sạt lở đất</b>						
1	Hải Thế	214	<b>VC</b> - Chất lượng đường là cát dễ bị xói mòn - Thiếu phương tiện trang bị chống sạt lở, xói mòn	<b>KN,NT</b> Dùng bao bì chắn dòng chảy	Đường bị sạt lở	Cao
2	Hải Thành	334	<b>VC</b> - Chất lượng đường là cát dễ bị xói mòn - Thiếu phương tiện trang bị chống sạt lở, xói mòn	<b>KN,NT</b> Dùng bao bì chắn dòng chảy	Đường bị sạt lở	TB
3	Hải Nhuận	280	<b>VC</b> - Chất lượng đường là cát dễ bị xói mòn - Thiếu phương tiện trang bị chống sạt lở, xói mòn	<b>KN,NT</b> Dùng bao bì chắn dòng chảy	Đường bị sạt lở	Cao
4	Hải Phú	180	<b>VC</b> - Chất lượng đường là cát dễ bị xói mòn - Thiếu phương tiện trang bị chống sạt lở, xói mòn	<b>KN,NT</b> Dùng bao bì chắn dòng chảy	Đường bị sạt lở	TB
5	Hải Đông	223	<b>VC</b> - Chất lượng đường là cát dễ bị xói mòn - Thiếu phương tiện trang bị chống sạt lở, xói mòn	<b>KN,NT</b> Dùng bao bì cát chắn dòng chảy	Đường bị sạt lở	Cao

**3. Công trình thủy lợi**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ'BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão		Toàn xã	- Mương thoát nước khu dân cư 4400m , nền kè yếu dễ bị xói lở và đã xuống cấp 3600m	- Thường xuyên kiểm tra, tu bổ - Dùng bao bì cát chắn dòng chảy		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 7kè chắn sóng biển đã xuống cấp nghiêm trọng</li> <li>- Các đường ống dẫn nước (tiêu, thoát nước) hồ tôm thiếu kiên cố</li> <li>-</li> </ul>			
--	--	--	---	--	--	--

**4. Nhà ở**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	-	-	-	-	-	-
<b>Bão</b>						
1	Hải Thế	214	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thiếu kiên cố 20 cái</li> <li>- 01 nhà tạm bợ</li> <li>- 10 chuồng trại đơn sơ</li> <li>- 27 nhà ở sát mép biển trong đó có 04 hộ neo người</li> </ul> <p><b>NT,KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Người dân còn chủ quan</li> <li>-Thiếu kỹ năng chằng chống nhà cửa</li> <li>- Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn</li> </ul>	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có 100 nhà kiên cố</li> <li>- 96% nhà có gian kiên cố</li> <li>-Có rừng phòng hộ ven biển chắn gió</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chủ động chằng chống nhà, chủ động sơ tán</li> <li>-Thôn có tiểu ban PCTT Nhận được cảnh báo bão kịp thời</li> <li>-Thôn có lực lượng giúp dân chằng chống nhà khi có bão đến</li> </ul> <p><b>NT,KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau</li> <li>-Thường xuyên nghe thông tin</li> </ul>	Nhà đổ, tốc mái Người bị thương, bị chết	Cao
2	Hải Thành	334	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn còn 02 nhà cấp 4 chưa chằng chống</li> <li>02 nhà tạm bợ</li> <li>- 29 nhà ở sát mép biển</li> </ul> <p><b>NT,KN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Người dân còn chủ quan</li> <li>Thiếu kỹ năng</li> </ul>	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có 261 nhà kiên cố</li> <li>- 95% nhà có gian trú bão an toàn</li> <li>-Có rừng phòng hộ ven biển chắn gió</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chủ động chằng chống nhà, chủ động sơ tán</li> <li>Thôn có tiểu ban PCTT Nhận được cảnh báo</li> </ul>	Nhà đổ, tốc mái Người bị thương, bị chết	Cao

			<p>chăng chống nhà cửa Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn</p>	<p>bão kịp thời Thôn có lực lượng giúp dân chằng chống nhà khi có bão đến <b>NT,KN</b> Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau Thường xuyên nghe thông tin</p>		
3	Hải Nhuận	280	<p><b>VC</b> - Thôn còn 06 nhà cấp 4 chưa chằng chống - 12 nhà ở sát mép biển <b>NT,KN</b> Người dân còn chủ quan Thiếu kỹ năng chằng chống nhà cửa Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn</p>	<p><b>VC</b> -Có 122 nhà kiên cố - 95% nhà có gian kiên cố Có rừng phòng hộ ven biển chắn gió <b>TCXH</b> Chủ động chằng chống nhà, chủ động sơ tán Thôn có tiểu ban PCTT Nhận được cảnh báo bão kịp thời Thôn có lực lượng giúp dân chằng chống nhà khi có bão đến <b>NT,KN</b> Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau Thường xuyên nghe thông tin</p>	Nhà đổ, tốc mái Người bị thương, bị chết	Cao
4	Hải Phú	180	<p><b>VC</b> - Thôn còn 54 nhà cấp 4, 05 nhà tạm bợ, 05 nhà chưa chằng chống - 27 nhà ở sát mép biển <b>NT,KN</b> Người dân còn chủ quan Thiếu kỹ năng chằng chống nhà cửa Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn</p>	<p><b>VC</b> -Có 123 nhà kiên cố - 95% nhà có gian trú bão Có rừng phòng hộ ven biển chắn gió <b>TCXH</b> Chủ động chằng chống nhà, chủ động sơ tán Thôn có tiểu ban PCTT Nhận được cảnh báo bão kịp thời Thôn có lực lượng giúp dân chằng chống nhà khi có bão đến <b>NT,KN</b> Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau Thường xuyên nghe thông tin</p>	Nhà đổ, tốc mái Người bị thương, bị chết	Cao
5	Hải Đông	223	<p><b>VC</b> - Thôn còn 10 nhà cấp 4 trong đó có</p>	<p><b>VC</b> -Có 123 nhà kiên cố - 95% nhà có gian trú</p>	Nhà đổ, tốc mái Người bị	Cao

			<p>3 nhà chưa chằng chống - 26 nhà ở sát mép biển <b>NT,KN</b> Người dân còn chủ quan Thiếu kỹ năng chằng chống nhà cửa Chưa có kiến thức để nhận diện nhà an toàn, thiếu an toàn</p>	<p>bão Có rừng phòng hộ ven biển chắn gió <b>TCXH</b> Chủ động chằng chống nhà, chủ động sơ tán Thôn có tiểu ban PCTT Nhận được cảnh báo bão kịp thời Thôn có lực lượng giúp dân chằng chống nhà khi có bão đến <b>NT,KN</b> Có tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau Thường xuyên nghe thông tin</p>	<p>thương, bị chết</p>	
Sạt lở bờ biển						
1	Hải Thế	214	<p><b>VC</b> Có 12 nhà ngay sát mép nước biển <b>KN,NT</b> Nhận thức của người dân về sạt lở, nước biển dâng, biến đổi khí hậu hạn chế Còn có tư tưởng chủ quan</p>	<p><b>TCXH</b> Thường xuyên theo dõi thông tin Thôn, xã đã có phương án sơ tán, Người dân chủ động sơ tán Có lực lượng, phương tiện hỗ trợ sơ tán</p>	<p>Nhà sập Mất đất ở, mất tài sản, chết người</p>	Cao
2	Hải Thành	334	<p><b>VC</b> Có 24 nhà ngay sát mép nước biển <b>KN,NT</b> Nhận thức của người dân về sạt lở, nước biển dâng, biến đổi khí hậu hạn chế Còn có tư tưởng chủ quan</p>	<p><b>TCXH</b> Thường xuyên theo dõi thông tin Thôn, xã đã có phương án sơ tán, Người dân chủ động sơ tán Có lực lượng, phương tiện hỗ trợ sơ tán</p>	<p>Nhà sập Mất đất ở, mất tài sản, chết người</p>	Cao
3	Hải Nhuận	280	<p><b>VC</b> Có 16 nhà ngay sát mép nước biển <b>KN,NT</b> Nhận thức của người dân về sạt lở, nước biển dâng, biến đổi khí hậu hạn chế Còn có tư tưởng chủ quan</p>	<p><b>TCXH</b> Thường xuyên theo dõi thông tin Thôn, xã đã có phương án sơ tán, Người dân chủ động sơ tán Có lực lượng, phương tiện hỗ trợ sơ tán</p>	<p>Nhà sập Mất đất ở, mất tài sản, chết người</p>	Cao

4	Hải Phú	180	<b>VC</b> Có 13 nhà ngay sát mép nước biển <b>KN,NT</b> Nhận thức của người dân về sạt lở, nước biển dâng, biến đổi khí hậu hạn chế Còn có tư tưởng chủ quan	TCXH Thường xuyên theo dõi thông tin Thôn, xã đã có phương án sơ tán, Người dân chủ động sơ tán Có lực lượng, phương tiện hỗ trợ sơ tán	Nhà sập Mất đất ở, mất tài sản, chết người	Cao
5	Hải Đông	223	<b>VC</b> Có 17 nhà ngay sát mép nước biển <b>KN,NT</b> Nhận thức của người dân về sạt lở, nước biển dâng, biến đổi khí hậu hạn chế Còn có tư tưởng chủ quan	TCXH Thường xuyên theo dõi thông tin Thôn, xã đã có phương án sơ tán, Người dân chủ động sơ tán Có lực lượng, phương tiện hỗ trợ sơ tán	Nhà sập Mất đất ở, mất tài sản, chết người	Cao

**5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt						
<b>Bão</b>						
1	Hải Thế	214	<b>VC</b> Chuồng trại tạm bợ 10 , chất thải vật nuôi chưa được xử lý <b>TCXH</b> Vật nuôi chưa được tiêm phòng đầy đủ Chăn nuôi nhỏ lẻ, Đầu ra bấp bênh, thiếu ổn định, thiếu đầu mối bao tiêu Tại chợ thiếu điểm chứa rác thải hàng ngày Các cống tiêu nước sinh hoạt chưa được xử lý thải ra biển - Các đường ống dẫn nước thải khu dân cư	<b>VC</b> Đã có lò xử lý rác thải tập trung của xã 100% số hộ có nước sạch và hố tiêu hợp vệ sinh Đã có đội thu gom rác và có bãi rác qui định <b>TCXH</b> Thường xuyên được tuyên truyền, thường xuyên tổng vệ sinh Có lực lượng thú y <b>KN,NT</b> Ý thức bảo vệ môi trường của người dân tốt	Ô nhiễm môi trường Dịch bệnh phát sinh ở người và vật nuôi	TB

			đã xuống cấp			
2	Hải Thành	334	<p><b>VC</b> Chuồng trại tạm bợ 13 , chất thải vật nuôi chưa được xử lý</p> <p><b>TCXH</b> Vật nuôi chưa được tiêm phòng đầy đủ Chăn nuôi nhỏ lẻ, Đầu ra bấp bênh, thiếu ổn định, thiếu đầu mỗi bao tiêu Tại chợ thiếu điểm chứa rác thải hàng ngày Các cống tiêu nước sinh hoạt chưa được xử lý thải ra biển - Các đường ống dẫn nước thải khu dân cư đã xuống cấp</p>	<p><b>VC</b> Đã có lò xử lý rác thải tập trung của xã 100% số hộ có nước sạch và hố vệ sinh an toàn</p> <p><b>TCXH</b> Đã có đội thu gom rác và có bãi rác qui định</p> <p><b>TCXH</b> Thường xuyên được tuyên truyền, thường xuyên tổng vệ sinh Có lực lượng thú y</p> <p><b>KN,NT</b> Ý thức bảo vệ môi trường của người dân tốt</p>	Ô nhiễm môi trường Dịch bệnh phát sinh ở người và vật nuôi	TB
3	Hải Nhuận	280	<p><b>VC</b> Chuồng trại tạm bợ 24 , chất thải vật nuôi chưa được xử lý</p> <p><b>TCXH</b> Vật nuôi chưa được tiêm phòng đầy đủ Chăn nuôi nhỏ lẻ, Đầu ra bấp bênh, thiếu ổn định, thiếu đầu mỗi bao tiêu Tại chợ thiếu điểm chứa rác thải hàng ngày Các cống tiêu nước sinh hoạt chưa được xử lý thải ra biển - Các đường ống dẫn nước thải khu dân cư đã xuống cấp</p>	<p><b>VC</b> Đã có lò xử lý rác thải tập trung của xã 100% số hộ có nước sạch và hố vệ sinh an toàn</p> <p><b>TCXH</b> Đã có đội thu gom rác và có bãi rác qui định</p> <p><b>TCXH</b> Thường xuyên được tuyên truyền, thường xuyên tổng vệ sinh Có lực lượng thú y</p> <p><b>KN,NT</b> Ý thức bảo vệ môi trường của người dân tốt</p>	Ô nhiễm môi trường Dịch bệnh phát sinh ở người và vật nuôi	TB
4	Hải Phú	180	<p><b>VC</b> Chuồng trại tạm bợ 22 , chất thải vật nuôi chưa được xử lý</p> <p><b>TCXH</b> Vật nuôi chưa được tiêm phòng đầy đủ Chăn nuôi nhỏ lẻ, Đầu ra bấp bênh, thiếu ổn định, thiếu đầu mỗi bao tiêu Tại chợ thiếu điểm chứa rác thải hàng</p>	<p><b>VC</b> Đã có lò xử lý rác thải tập trung của xã 100% số hộ có nước sạch và hố vệ sinh an toàn</p> <p><b>TCXH</b> Đã có đội thu gom rác và có bãi rác qui định</p> <p><b>TCXH</b> Thường xuyên được tuyên truyền, thường xuyên tổng vệ sinh</p>	Ô nhiễm môi trường Dịch bệnh phát sinh ở người và vật nuôi	TB



			ngày Các cống tiêu nước sinh hoạt chưa được xử lý thải ra biển - Các đường ống dẫn nước thải khu dân cư đã xuống cấp	Có lực lượng thú y <b>KN,NT</b> Ý thức bảo vệ môi trường của người dân tốt		
5	Hải Đông	223	<b>VC</b> Chuồng trại tạm bợ 3 , chất thải vật nuôi chưa được xử lý <b>TCXH</b> Vật nuôi chưa được tiêm phòng đầy đủ Chăn nuôi nhỏ lẻ, Đầu ra bấp bênh, thiếu ổn định, thiếu đầu mối bao tiêu Tại chợ thiếu điểm chứa rác thải hàng ngày Các cống tiêu nước sinh hoạt chưa được xử lý thải ra biển - Các đường ống dẫn nước thải khu dân cư đã xuống cấp	<b>VC</b> Đã có lò xử lý rác thải tập trung của xã 100% số hộ có nước sạch và hố vệ sinh an toàn <b>TCXH</b> Đã có đội thu gom rác và có bãi rác qui định <b>TCXH</b> Thường xuyên được tuyên truyền, thường xuyên tổng vệ sinh Có lực lượng thú y <b>KN,NT</b> Ý thức bảo vệ môi trường của người dân tốt	Ô nhiễm môi trường Dịch bệnh phát sinh ở người và vật nuôi	TB

Xã đã có lò xử lý rác thải được xây dựng tại khu vực xa khu dân cư. 100% số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh, 10% hộ đã được dùng nước sạch, 1005 người dân có bảo hiểm y tế tuy nhiên hệ thống hệ thống nước thải chưa được xử lý xả thẳng ra biển có thể làm tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường

#### 6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ'BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn ...		-			
Bão	Thôn ...					
1	Hải Thế	214	<b>VC</b> Chuồng trại chưa đảm bảo vệ sinh Hệ thống tiêu thoát nước thải xuống cấp <b>TCXH</b> Tất cả 5/5 thôn đều ở ven biển Các thôn rộng nhưng chỉ có 01 cán bộ y tế Người dân thường dùng nước đá	<b>VC</b> Trạm kiên cố, có đủ trang thiết bị phục vụ PCTT Xã có khu xử lý rác thải 100% hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh, 1005 hộ đã được dùng nước sạch <b>TCXH</b> -Trạm y tế có 5 nhân lực, thường xuyên tiến hành kiểm tra, định kỳ	Dịch bệnh phát sinh	Thấp

			Không có xử lý nước thải	kiểm tra an toàn thực phẩm Các thôn có 01 cán bộ y tế Cán bộ y tế xã, thôn có năng lực Chỉ đạo tốt công tác phát hiện dịch, khoanh vùng và dập dịch kịp thời 100% người dân đã tham gia bảo hiểm y tế		
--	--	--	--------------------------	---	--	--

**7. Giáo dục**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn ...		-	-	-	
	Thôn....					
Bão	Mầm non		VC Nhà vệ sinh còn thiếu, chưa được đảm bảo sạch sẽ, Nước dự trữ ít , KN,NT - Trẻ thiếu kinh nghiệm PCTT - Chưa tích hợp công tác PCTT, TƯBĐKH vào các trò chơi cho trẻ	VC - Có 8 phòng kiên cố, rộng rãi, có đủ trò chơi cho trẻ - Nhà ăn sạch gọn gàng, đúng quy định - Có đủ đồ chơi cho trẻ	- Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học - Học sinh không có kiến thức, kỹ năng PCTT	Thấp
	Trường tiểu học		VC Nhà vệ sinh còn thiếu, chưa được đảm bảo sạch sẽ, Nước dự trữ ít , KN,NT - Trẻ thiếu kinh nghiệm PCTT - Chưa tích hợp công tác PCTT, TƯBĐKH vào các trò chơi cho trẻ	VC - Có 18 phòng kiên cố, rộng rãi, có đủ không gian hoạt động vui chơi, giải trí - Trường có tiểu ban PCTT, có kế hoạch PCTT	- Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học - Học sinh không có kiến thức, kỹ năng PCTT	Thấp
	Trường THCS		VC Nhà vệ sinh còn thiếu, chưa được đảm bảo sạch sẽ, Nước dự trữ ít , KN,NT - Trẻ thiếu kinh nghiệm	VC - Có 20 phòng kiên cố, rộng rãi, có đủ không gian hoạt động vui chơi, giải trí - Trường có tiểu ban PCTT, có kế hoạch	- Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học - Học sinh không có kiến thức, kỹ năng	Thấp

			PCTT - Chưa tích hợp công tác PCTT, TỰ BDKH vào các trò chơi cho trẻ	PCTT	PCTT	
--	--	--	---	------	------	--

### 8. Rừng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn ...		-	-	-	-
Bão	Thôn ...					
1	Hải Thế	214	<p><b>*VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Rừng nhân dân trồng hàng năm khai thác chưa có quy hoạch</li> <li>Mật độ rừng không đều</li> </ul> <p><b>*TCXH:</b></p> <p><u>Chưa có sự phối hợp giữa người trồng và bộ phận quản lý rừng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chưa phát triển các loại hình sinh kế trong việc trồng rừng</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>20% Người dân chưa có ý thức tham gia vào việc bảo vệ rừng, trồng rừng chắn cát</li> <li>Ý thức người dân chưa cao dẫn cháy rừng</li> </ul>	<p><b>VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tỷ lệ thành rừng 100%</li> <li>25 ha rừng sản xuất và 11 ha rừng phòng hộ giao cho dân chăm sóc, khai thác và tình quản lý rừng phòng hộ</li> </ul> <p><b>*TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chính quyền có hỗ trợ giống cây</li> <li>được tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc</li> <li>Thường xuyên tuyên truyền bảo vệ rừng</li> <li>Có lực lượng PCCC rừng</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Có địa điểm cung cấp giống cây phù hợp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giảm tác dụng chắn gió, chắn cát bay của rừng</li> <li>Rừng bị gãy đổ khi có bão, lốc</li> <li>Rừng bị cháy</li> </ul>	<b>Cao</b>
2	Hải Thành	334	<p><b>*VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Rừng nhân dân trồng hàng năm khai thác chưa có quy hoạch</li> <li>Mật độ rừng không đều</li> </ul> <p><b>*TCXH:</b></p> <p><u>Chưa có sự phối hợp giữa người trồng và bộ phận quản lý rừng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chưa phát triển các loại hình sinh kế trong việc trồng rừng</li> </ul>	<p><b>VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tỷ lệ thành rừng 100%</li> <li>28 ha rừng sản xuất và 13 ha rừng phòng hộ giao cho dân chăm sóc, khai thác và tình quản lý rừng phòng hộ</li> </ul> <p><b>*TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chính quyền có hỗ trợ giống cây</li> <li>được tập huấn kỹ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giảm tác dụng chắn gió, chắn cát bay của rừng</li> <li>Rừng bị gãy đổ khi có bão, lốc</li> <li>Rừng bị cháy</li> </ul>	<b>Cao</b>

			<p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% Người dân chưa có ý thức tham gia vào việc bảo vệ rừng, trồng rừng chắn cát</li> <li>- Ý thức người dân chưa cao dẫn cháy rừng</li> </ul>	<p>thuật trồng và chăm sóc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền bảo vệ rừng</li> <li>- Có lực lượng PCCC rừng</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có địa điểm cung cấp giống cây phù hợp</li> </ul>		
3	Hải Nhuận	280	<p><b>*VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rừng nhân dân trồng hàng năm khai thác chưa có quy hoạch</li> <li>- Mật độ rừng không đều</li> </ul> <p><b>*TCXH:</b></p> <p><u>Chưa có sự phối hợp giữa người trồng và bộ phận quản lý rừng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa phát triển các loại hình sinh kế trong việc trồng rừng</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 35% Người dân chưa có ý thức tham gia vào việc bảo vệ rừng, trồng rừng chắn cát</li> <li>- Ý thức người dân chưa cao dẫn cháy rừng</li> </ul>	<p><b>VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ thành rừng 100%</li> <li>- 05 ha rừng sản xuất và 01 ha rừng phòng hộ giao cho dân chăm sóc, khai thác và tình quản lý rừng phòng hộ</li> </ul> <p><b>*TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền có hỗ trợ giống cây</li> <li>- được tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền bảo vệ rừng</li> <li>- Có lực lượng PCCC rừng</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có địa điểm cung cấp giống cây phù hợp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm tác dụng chắn gió, chắn cát bay của rừng</li> <li>- Rừng bị gãy đổ khi có bão, lốc</li> <li>Rừng bị cháy</li> </ul>	<b>Cao</b>
4	Hải Phú	180	<p><b>*VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rừng nhân dân trồng hàng năm khai thác chưa có quy hoạch</li> <li>- Mật độ rừng không đều</li> </ul> <p><b>*TCXH:</b></p> <p><u>Chưa có sự phối hợp giữa người trồng và bộ phận quản lý rừng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa phát triển các loại hình sinh kế trong việc trồng rừng</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% Người dân chưa có ý thức tham gia vào việc bảo vệ rừng, trồng chắn cát</li> <li>- Ý thức người dân chưa cao dẫn cháy rừng</li> </ul>	<p><b>VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ thành rừng 100%</li> <li>- 38 ha rừng sản xuất và 4 ha rừng phòng hộ giao cho dân chăm sóc, khai thác và tình quản lý rừng phòng hộ</li> </ul> <p><b>*TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền có hỗ trợ giống cây</li> <li>- được tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền bảo vệ rừng</li> <li>- Có lực lượng PCCC rừng</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có địa điểm cung cấp giống cây phù</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm tác dụng chắn gió, chắn cát bay của rừng</li> <li>- Rừng bị gãy đổ khi có bão, lốc</li> <li>Rừng bị cháy</li> </ul>	<b>Cao</b>

				hợp		
5	Hải Đông	223	<p><b>*VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rừng nhân dân trồng hàng năm khai thác chưa có quy hoạch</li> <li>- Mật độ rừng không đều</li> </ul> <p><b>*TCXH:</b></p> <p><u>Chưa có sự phối hợp giữa người trồng và bộ phận quản lý rừng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa phát triển các loại hình sinh kế trong việc trồng rừng</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 45% Người dân chưa có ý thức tham gia vào việc bảo vệ rừng, trồng rừng chắn cát</li> <li>- Ý thức người dân chưa cao dẫn cháy rừng</li> </ul>	<p><b>VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ thành rừng 100%</li> <li>- 39 ha rừng sản xuất và 12,09 ha rừng phòng hộ giao cho dân chăm sóc, khai thác và tình quản lý rừng phòng hộ</li> </ul> <p><b>*TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền có hỗ trợ giống cây</li> <li>- được tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền bảo vệ rừng</li> <li>- Có lực lượng PCCC rừng</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có địa điểm cung cấp giống cây phù hợp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm tác dụng chắn gió, chắn cát bay của rừng</li> <li>- Rừng bị gãy đổ khi có bão, lốc</li> <li>Rừng bị cháy</li> </ul>	<b>Cao</b>

9. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn ...					
	Bão					
1	Hải Thế	214	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuồng trại sơ sài, chưa hợp vệ sinh 10 cái</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng giống cũ còn nhiều</li> <li>- chưa tiêm chủng thường xuyên</li> <li>Đầu ra không ổn định</li> <li>Dịch bệnh</li> <li>- Vật nuôi dễ nhiễm bệnh</li> </ul> <p><b>KN,NT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng chăn nuôi hạn chế</li> <li>- không có người chăn thả</li> </ul>	<p><b>VC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thôn có 15 hộ chăn nuôi</li> <li>Bò 12 con</li> <li>Lợn 18 con</li> </ul> <p><b>TCXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chăn nuôi truyền thống</li> <li>Thường xuyên được tập huấn về chăm sóc vật nuôi</li> </ul> <p><b>KN,NT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tiêm chủng đúng quy định</li> <li>Thường xuyên vệ sinh chuồng trại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vật nuôi bị chết, Môi trường ô nhiễm</li> <li>Chuồng trại bị hư hỏng</li> <li>Dịch bệnh.</li> </ul>	TB
2	Hải Thành	334	<p><b>VC</b></p>	<p><b>VC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vật nuôi bị chết,</li> </ul>	TB

			<p>-Chuồng trại sơ sài 13 cái <b>TCXH</b> - Sử dụng giống cũ còn nhiều Đầu ra không ổn định Dịch bệnh - Vật nuôi dễ nhiễm bệnh <b>KN,NT</b> - Kỹ năng chăn nuôi hạn chế - không có người chăn thả</p>	<p>Thôn có 8 hộ chăn nuôi Bò 40 con Lợn 8 con <b>TCXH</b> Chăn nuôi truyền thống Thường xuyên được tập huấn về chăm sóc vật nuôi <b>KN,NT</b> Tiêm chủng đúng quy định Thường xuyên vệ sinh chuồng trại</p>	<p>Môi trường ô nhiễm Chuồng trại bị hư hỏng Dịch bệnh.</p>	
3	Hải Nhuận	280	<p><b>VC</b> -Chuồng trại sơ sài 24 cái <b>TCXH</b> - Sử dụng giống cũ còn nhiều Đầu ra không ổn định Dịch bệnh - Vật nuôi dễ nhiễm bệnh <b>KN,NT</b> - Kỹ năng chăn nuôi hạn chế - không có người chăn thả</p>	<p><b>VC</b> Thôn có 30 hộ chăn nuôi Bò 20 con Lợn 80 con <b>TCXH</b> Chăn nuôi truyền thống Thường xuyên được tập huấn về chăm sóc vật nuôi <b>KN,NT</b> Tiêm chủng đúng quy định Thường xuyên vệ sinh chuồng trại</p>	<p>Vật nuôi bị chết, Môi trường ô nhiễm Chuồng trại bị hư hỏng Dịch bệnh.</p>	TB
4	Hải Phú	180	<p><b>VC</b> -Chuồng trại sơ sài 22 cái <b>TCXH</b> - Sử dụng giống cũ còn nhiều Đầu ra không ổn định Dịch bệnh - Vật nuôi dễ nhiễm bệnh <b>KN,NT</b> - Kỹ năng chăn nuôi hạn chế - không có người chăn thả</p>	<p><b>VC</b> Thôn có 29 hộ chăn nuôi Bò 20 con Lợn 108 con <b>TCXH</b> Chăn nuôi truyền thống Thường xuyên được tập huấn về chăm sóc vật nuôi <b>KN,NT</b> Tiêm chủng đúng quy định Thường xuyên vệ sinh chuồng trại</p>	<p>Vật nuôi bị chết, Môi trường ô nhiễm Chuồng trại bị hư hỏng Dịch bệnh.</p>	TB
5	Hải Đông	223	<p><b>VC</b> -Chuồng trại sơ sài 3 cái <b>TCXH</b> - Sử dụng giống cũ còn nhiều Đầu ra không ổn định</p>	<p><b>VC</b> Thôn có 12 hộ chăn nuôi Bò 4 con Lợn 24 con</p>	<p>Vật nuôi bị chết, Môi trường ô nhiễm Chuồng trại bị hư hỏng Dịch bệnh.</p>	TB

			<p>Dịch bệnh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật nuôi dễ nhiễm bệnh</li> </ul> <p><b>KN,NT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng chăn nuôi hạn chế</li> <li>- không có người chăn thả</li> </ul>	<p><b>TCXH</b></p> <p>Chăn nuôi truyền thống</p> <p>Thường xuyên được tập huấn về chăm sóc vật nuôi</p> <p><b>KN,NT</b></p> <p>Tiêm chủng đúng quy định</p> <p>Thường xuyên vệ sinh chuồng trại</p>		
--	--	--	--	---	--	--

**10. Thủy Sản**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn ...			-		
Bão				-		
1	Hải Thế	214	<p>VC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 11ha ao, hồ, nuôi thủy sản ven biển, bờ bao thấp, yếu không an toàn</li> <li>- 10 phương tiện đánh cá trên biển là thuyền nan dễ vỡ, đắm</li> <li>- Thiếu áo phao, thiếu phương tiện liên lạc</li> </ul> <p><b>KN,NT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu kỹ năng chăm sóc cá tôm mùa bão</li> <li>- Chưa sản xuất được giống tôm tại chỗ</li> <li>- Người dân còn chủ quan</li> </ul> <p>Không di dời kịp do lũ về nhanh</p> <p>Thiếu nơi neo đậu tàu thuyền an toàn</p> <p>Các đường ống dẫn cấp thoát nước cho các ao tôm thiếu kiên cố</p>	<p>VC</p> <p>Xã dự trữ 3 tấn clo rin sẵn sàng hỗ trợ khi có dịch tôm</p> <p><b>KN,NT</b></p> <p>Đã thực hiện chủ động sơ tán ghe thuyền, neo buộc an toàn</p> <p>Chủ động thu hoạch chạy bão</p> <p>Vệ sinh ao, hồ thường xuyên</p> <p>Sử dụng clorin khử trùng ao, hồ</p> <p>Dừng nuôi trong một thời gian</p>	<p>Ao, hồ bị vỡ</p> <p>Cá bị chết, bị mất</p> <p>Thuyền, ngư cụ bị vỡ, trôi</p> <p>Đường ống cấp, thoát nước bị gãy, vỡ</p> <p>Thiệt hại tính mạng</p>	Cao
2	Hải Thành	334	<p>VC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30 phương tiện đánh cá trên biển là thuyền nan dễ vỡ, đắm</li> <li>- Thiếu áo phao, thiếu phương tiện liên lạc</li> </ul> <p><b>KN,NT</b></p>	<p>VC</p> <p>Xã dự trữ 3 tấn clo rin sẵn sàng hỗ trợ khi có dịch tôm</p> <p><b>KN,NT</b></p> <p>Đã thực hiện chủ động sơ tán ghe</p>	<p>Ao, hồ bị vỡ</p> <p>Cá bị chết, bị mất</p> <p>Thuyền, ngư cụ bị vỡ, trôi</p> <p>Đường ống cấp, thoát nước bị gãy, vỡ</p>	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu kỹ năng chăm sóc cá tôm mùa bão</li> <li>- Chưa sản xuất được giống tôm tại chỗ</li> <li>- Người dân còn chủ quan</li> </ul> <p>Không di dời kịp do lũ về nhanh</p> <p>Thiếu nơi neo đậu tàu thuyền an toàn</p> <p>Các đường ống dẫn cấp thoát nước cho các ao tôm thiếu kiên cố</p>	<p>thuyền ,neo buộc an toàn</p> <p>Chủ động thu hoạch chạy bão</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vệ sinh ao, hồ thường xuyên</li> <li>- Sử dụng clorin khử trùng ao, hồ</li> <li>- Dừng nuôi trong một thời gian</li> </ul>	<p>Thiệt hại tính mạng</p>	
3	Hải Nhuận	280	<p>VC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có 4,5ha ao, hồ,nuôi thủy sản ven biển, bờ bao thấp, yếu không an toàn</li> <li>- 7 phương tiện đánh cá trên biển là thuyền nan dễ vỡ, đắm</li> <li>Thiếu áo phao , thiếu phương tiện liên lạc KN,NT</li> <li>- Thiếu kỹ năng chăm sóc cá tôm mùa bão</li> <li>- Chưa sản xuất được giống tôm tại chỗ</li> <li>- Người dân còn chủ quan</li> </ul> <p>Không di dời kịp do lũ về nhanh</p> <p>Thiếu nơi neo đậu tàu thuyền an toàn</p> <p>Các đường ống dẫn cấp thoát nước cho các ao tôm thiếu kiên cố</p>	<p>VC</p> <p>Xã dự trữ 3 tấn clo rin sẵn sàng hỗ trợ khi có dịch tôm KN,NT</p> <p>Đã thực hiện chủ động sơ tán ghe thuyền ,neo buộc an toàn</p> <p>Chủ động thu hoạch chạy bão</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vệ sinh ao, hồ thường xuyên</li> <li>- Sử dụng clorin khử trùng ao, hồ</li> <li>- Dừng nuôi trong một thời gian</li> </ul>	<p>Ao, hồ bị vỡ</p> <p>Cá bị chết, bị mất</p> <p>Thuyền, ngư cụ bị vỡ, trôi</p> <p>Đường ống cấp, thoát nước bị gãy, vỡ</p> <p>Thiệt hại tính mạng</p>	Cao
4	Hải Phú	180	<p>VC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có 7ha ao, hồ,nuôi thủy sản ven biển, bờ bao thấp, yếu không an toàn</li> <li>- 15 phương tiện đánh cá trên biển là thuyền nan dễ vỡ, đắm</li> <li>Thiếu áo phao , thiếu phương tiện liên lạc KN,NT</li> <li>- Thiếu kỹ năng chăm sóc cá tôm mùa bão</li> <li>- Chưa sản xuất được giống tôm tại chỗ</li> <li>- Người dân còn chủ quan</li> </ul> <p>Không di dời kịp do lũ về</p>	<p>VC</p> <p>Xã dự trữ 3 tấn clo rin sẵn sàng hỗ trợ khi có dịch tôm KN,NT</p> <p>Đã thực hiện chủ động sơ tán ghe thuyền ,neo buộc an toàn</p> <p>Chủ động thu hoạch chạy bão</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vệ sinh ao, hồ thường xuyên</li> <li>- Sử dụng clorin khử trùng ao, hồ</li> <li>- Dừng nuôi trong một thời gian</li> </ul>	<p>Ao, hồ bị vỡ</p> <p>Cá bị chết, bị mất</p> <p>Thuyền, ngư cụ bị vỡ, trôi</p> <p>Đường ống cấp, thoát nước bị gãy, vỡ</p> <p>Thiệt hại tính mạng</p>	Cao



			<p>nhanh</p> <p>Thiếu nơi neo đậu tàu thuyền an toàn</p> <p>Các đường ống dẫn cấp toát nước cho các ao tôm thiếu kiên cố</p>			
5	Hải Đông	223	<p>VC</p> <p>- Có 23,5 ha ao, hồ, nuôi thủy sản ven biển, bờ bao thấp, yếu không an toàn</p> <p>- 16 phương tiện đánh cá trên biển là thuyền nan dễ vỡ, đắm</p> <p>Thiếu áo phao, thiếu phương tiện liên lạc KN,NT</p> <p>- Thiếu kỹ năng chăm sóc cá tôm mùa bão</p> <p>- Chưa sản xuất được giống tôm tại chỗ</p> <p>- Người dân còn chủ quan</p> <p>Không di dời kịp do lũ về nhanh</p> <p>Thiếu nơi neo đậu tàu thuyền an toàn</p> <p>Các đường ống dẫn cấp toát nước cho các ao tôm thiếu kiên cố</p>	<p>VC</p> <p>Xã dự trữ 3 tấn clo rin sẵn sàng hỗ trợ khi có dịch tôm KN,NT</p> <p>Đã thực hiện chủ động sơ tán ghe thuyền, neo buộc an toàn</p> <p>Chủ động thu hoạch chạy bão</p> <p>- Vệ sinh ao, hồ thường xuyên</p> <p>- Sử dụng clorin khử trùng ao, hồ</p> <p>- Dừng nuôi trong một thời gian</p>	<p>Ao, hồ bị vỡ</p> <p>Cá bị chết, bị mất</p> <p>Thuyền, ngư cụ bị vỡ, trôi</p> <p>Đường ống cấp, thoát nước bị gãy, vỡ</p> <p>Thiệt hại tính mạng</p>	Cao

**Nhận xét:**

Hoạt động thủy sản đang được phục hồi sau sự cố FOMOSA nhưng chậm, cần chừng còn mang tính chất thăm dò

**11. Du lịch ( không có)**

**12. Buôn bán và dịch vụ khác**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn ...					
Bão	Toàn xã		<p>VC</p> <p>- 01 chợ đã xuống cấp KN, NT</p> <p>- Buôn bán tự phát, người dân thiếu kỹ năng buôn bán chủ yếu là các mặt hàng gia dụng hàng ngày</p> <p>- Hàng hóa chưa đa dạng</p>	<p>VC</p> <p>Toàn xã có 175 hộ kinh doanh, buôn bán nhỏ</p> <p>TCXH</p> <p>- Một số hộ có đại lý cung cấp hàng hóa mùa thiên tai</p> <p>KN,NT</p>	<p>- Lều quán bị hư hỏng, sập đổ</p> <p>- Hàng hóa hư hỏng,</p> <p>- Chợ bị sập, đổ</p> <p>- Buôn bán gián đoạn,</p>	Trung bình

			- 01 chợ đã xuống cấp - Chợ thiếu nơi chứa rác thải	- Một số ít hộ biết đầu tư, đa dạng hàng hóa - Một số hộ đã chủ động học tập nâng cao năng lực về kinh doanh, buôn bán nhỏ		
--	--	--	--	---	--	--

Các chợ hoạt động đều, phục vụ tốt nhu cầu cộng đồng tuy nhiên trong các chợ chưa có nơi chứa rác thải quy định. Nếu bão lớn xảy ra, chợ sẽ bị đổ vì đã xuống cấp

### 13. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn ...					
Bão	Thôn ...					
1	Hải Thế	214	<b>VC</b> -Hệ thống truyền thanh hư hỏng, hiện không sử dụng được - Thiếu loa cầm tay, âm ly - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm <b>TCXH</b> - Chưa có người phụ trách loa đài - Thiếu tín hiệu cảnh báo chung cho tình huống khẩn cấp	<b>VC</b> Có 01 amply, 01 loa thùng 100% hộ có ti vi; 95% hộ có điện thoại liên lạc 95% người dân được sử dụng internet <b>TCXH</b> - Có đôi tuyên truyền - 95% người dân được dùng internet - Có cảnh báo kịp thời đến các hộ dân qua đội tuyên truyền	- Cột gãy đổ - Không , cảnh báo ' chỉ đạo chỉ huy kịp thời trong thiên tai	Trung bình
2	Hải Thành	334	<b>VC</b> -Hệ thống truyền thanh hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng - Thiếu loa cầm tay, âm ly - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm <b>TCXH</b> - Người phụ trách thiếu chuyên môn - Thiếu tín hiệu cảnh báo chung cho tình huống khẩn cấp	<b>VC</b> Có 01 amply, 01 loa thùng 100% hộ có ti vi; 95% hộ có điện thoại liên lạc 95% người dân được sử dụng internet <b>TCXH</b> - Có đôi tuyên truyền - 95% người dân được dùng internet -Thường xuyên	- Cột gãy đổ - Không , cảnh báo ' chỉ đạo chỉ huy kịp thời trong thiên tai	Trung bình

				tuyên truyền các kiến thức về thiên tai, BDKH - Có cảnh báo kịp thời đến các hộ dân qua đội tuyên truyền		
3	Hải Nhuận	280	<b>VC</b> -Hệ thống truyền thanh hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng - Thiếu loa cầm tay, âm ly - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm <b>TCXH</b> - Thiếu tín hiệu cảnh báo chung cho tình huống khẩn cấp	<b>VC</b> Có 01 amply, 01 loa thùng 100% hộ có ti vi; 95% hộ có điện thoại liên lạc 95% người dân được sử dụng internet <b>TCXH</b> - Có đội tuyên truyền - 95% người dân được dùng internet - Có cảnh báo kịp thời đến các hộ dân qua đội tuyên truyền	- Cột gãy đổ - Không , cảnh báo ' chỉ đạo chỉ huy kịp thời trong thiên tai	Trung bình
4	Hải Phú	180	<b>VC</b> -Hệ thống truyền thanh hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng - Thiếu loa cầm tay, âm ly - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm <b>TCXH</b> - Người phụ trách thiếu chuyên môn - Thiếu tín hiệu cảnh báo chung cho tình huống khẩn cấp	<b>VC</b> Có 01 amply, 01 loa thùng 100% hộ có ti vi; 95% hộ có điện thoại liên lạc 95% người dân được sử dụng internet <b>TCXH</b> - Có đội tuyên truyền - 95% người dân được dùng internet - Có cảnh báo kịp thời đến các hộ dân qua đội tuyên truyền	- Cột gãy đổ - Không , cảnh báo ' chỉ đạo chỉ huy kịp thời trong thiên tai	Trung bình
5	Hải Đông	223	<b>VC</b> -Hệ thống truyền thanh hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng - Thiếu loa cầm tay, âm ly - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm <b>TCXH</b> - Người phụ trách thiếu chuyên môn - Thiếu tín hiệu cảnh báo chung cho tình huống khẩn cấp	<b>VC</b> Có 01 amply, 01 loa thùng 100% hộ có ti vi; 95% hộ có điện thoại liên lạc 95% người dân được sử dụng internet <b>TCXH</b> - Có đội tuyên truyền - 95% người dân được dùng internet	- Cột gãy đổ - Không , cảnh báo ' chỉ đạo chỉ huy kịp thời trong thiên tai	Trung bình

				- Thường xuyên tuyên truyền các kiến thức về thiên tai, BĐKH - Có cảnh báo kịp thời đến các hộ dân qua đội tuyên truyền		
--	--	--	--	--	--	--

**14. Phòng chống thiên tai/TƯ'BĐKH**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ'BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn ...					
Bão, ATNĐ, nước biển dâng	Thôn ...					
1	Hải Thế	214	<p><b>*VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà văn hóa thôn xuống cấp</li> <li>- Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn</li> <li>- Hệ thống truyền thanh không hoạt động được</li> <li>- Trang thiết bị chưa được bảo quản</li> <li>- Thiếu loa cầm tay</li> </ul> <p><b>TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên biển động do lực lượng trong đội đi làm ăn xa</li> <li>- Chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ chưa có</li> <li>- Chưa có quy chế hoạt động</li> </ul> <p><b>NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng PCTT thiếu kỹ năng</li> </ul>	<p><b>*VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 xe tải, và xe máy trong dân</li> <li>- 01 loa cầm tay</li> </ul> <p><b>*TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội xung kích 15 người</li> <li>- Có tiểu ban PCTT, gồm có 7 người</li> <li>- Đã xây dựng kế hoạch, phương án PCTT hằng năm</li> </ul> <p>Có sự phối hợp giữa các đoàn thể trong thôn</p> <p><b>NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tốt phương châm 5 tại chỗ</li> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng</li> <li>Chủ động sơ tán và chấp hành tốt lệnh của chính quyền và người có trách nhiệm</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán</li> </ul>	- Lực lượng PCTT có thể bị tác động đến tính mạng - Công tác ứng phó không kịp thời, không đảm bảo, thiếu chính xác	<b>TB</b>
2	Hải Thành	334	<p><b>*VC:</b></p>	<p><b>*VC:</b></p>	- Lực lượng	<b>TB</b>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn</li> <li>Nhà VH thôn xuống cấp</li> <li>- Hệ thống truyền thanh hoạt động kém</li> <li>- Trang thiết bị chưa được bảo quản, tu sửa thường xuyên</li> <li>- Chưa có loa cầm tay</li> </ul> <p><b><u>TCXH:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động do lực lượng trong đội đi làm ăn xa</li> <li>- Chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ chưa có</li> <li>- Chưa có quy chế hoạt động</li> </ul> <p><b><u>NT/KN:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng PCTT thiếu kỹ năng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2 xe tải, và xe máy trong dân</li> <li>- 100% dân có tivi</li> </ul> <p><b><u>*TCXH:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội xung kích 15 người</li> <li>- Có tiểu ban PCTT, gồm có 7 người</li> <li>- Có 01 cán bộ y tế thôn</li> <li>- Đã xây dựng kế hoạch, phương án PCTT hằng năm</li> <li>Có sự phối hợp giữa các đoàn thể trong thôn</li> </ul> <p><b><u>NT/KN:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tốt phương châm 5 tại chỗ</li> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng</li> <li>Chủ động sơ tán và chấp hành tốt lệnh của chính quyền và người có trách nhiệm</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán</li> </ul>	<p>PCTT có thể bị tác động đến tjnh mạng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác ứng phó không kịp thời, không đảm bảo, thiếu chính xác</li> </ul>	
3	Hải Nhuận	280	<p><b><u>*VC:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn: áp phao, phao cứu sinh, đèn pin, bảo hộ lao động</li> <li>- Nhà VH thôn xuống cấp</li> <li>- Hệ thống truyền thanh kém chất lượng</li> <li>- Trang thiết bị chưa được bảo quản</li> <li>- Thiếu loa cầm tay</li> </ul> <p><b><u>TCXH:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động do lực lượng trong đội đi làm ăn xa</li> <li>- Chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ chưa có</li> <li>- Chưa có quy chế hoạt động</li> <li>- Ít được tham gia diễn tập</li> </ul> <p><b><u>NT/KN:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng PCTT thiếu kỹ năng và kinh nghiệm</li> </ul>	<p><b><u>*VC:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ có xe máy</li> <li>- Có 01 xe ô tô</li> </ul> <p><b><u>*TCXH:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội xung kích 15 người</li> <li>- Có tiểu ban PCTT, gồm có 7 người</li> <li>- Đã xây dựng kế hoạch, phương án PCTT hằng năm</li> <li>Có sự phối hợp giữa các đoàn thể trong thôn</li> </ul> <p><b><u>NT/KN:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tốt phương châm 5 tại chỗ</li> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng</li> <li>Chủ động sơ tán và chấp hành tốt lệnh của chính quyền và người có trách nhiệm</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng PCTT có thể bị tác động đến tjnh mạng</li> <li>- Công tác ứng phó không kịp thời, không đảm bảo, thiếu chính xác</li> </ul>	<b>TB</b>

4	Hải Phú	180	<p><b>*VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn</li> <li>- Hệ thống truyền thanh hoạt động yếu</li> <li>- Nhà VH thôn xuống cấp</li> <li>- Trang thiết bị chưa được bảo quản thường xuyên</li> <li>- Thiếu loa cầm tay</li> </ul> <p><b>TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động do lực lượng trong đội đi làm ăn xa</li> <li>- Chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ chưa có</li> <li>- Chưa có quy chế hoạt động</li> </ul> <p><b>NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng PCTT thiếu kỹ năng</li> </ul>	<p><b>*VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 xe tải, và xe máy trong dân</li> <li>- 01 loa cầm tay</li> </ul> <p><b>*TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội xung kích 15 người</li> <li>- Có tiểu ban PCTT, gồm có 7 người</li> <li>- Đã xây dựng kế hoạch, phương án PCTT hằng năm</li> </ul> <p>Có sự phối hợp giữa các đoàn thể trong thôn</p> <p><b>NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tốt phương châm 5 tại chỗ</li> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng</li> </ul> <p>Chủ động sơ tán và chấp hành tốt lệnh của chính quyền và người có trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng PCTT có thể bị tác động đến tjnh mạng</li> <li>- Công tác ứng phó không kịp thời, không đảm bảo, thiếu chính xác</li> </ul>	<b>TB</b>
5	Hải Đông	223	<p><b>*VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn: áp phao, phao cứu sinh, đèn pin, bảo hộ lao động</li> <li>- Nhà VH thôn xuống cấp</li> <li>- Hệ thống truyền thanh không hoạt động được</li> <li>- Trang thiết bị chưa được bảo quản</li> <li>- Thiếu loa cầm tay</li> </ul> <p><b>TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động do lực lượng trong đội đi làm ăn xa</li> <li>- Chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ chưa có</li> <li>- Chưa có quy chế hoạt động</li> </ul> <p><b>NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng PCTT thiếu kỹ năng</li> </ul>	<p><b>*VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 xe tải, và xe máy trong dân</li> <li>- 100% dân có xe máy</li> </ul> <p><b>*TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội xung kích 15 người</li> <li>- Có tiểu ban PCTT, gồm có 7 người</li> <li>- Đã xây dựng kế hoạch, phương án PCTT hằng năm</li> </ul> <p>Có sự phối hợp giữa các đoàn thể trong thôn</p> <p><b>NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tốt phương châm 5 tại chỗ</li> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng</li> </ul> <p>Chủ động sơ tán và chấp hành tốt lệnh của chính quyền và người có trách nhiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng PCTT có thể bị tác động đến tjnh mạng</li> <li>- Công tác ứng phó không kịp thời, không đảm bảo, thiếu chính xác</li> </ul>	<b>TB</b>

				- Người dân biết được các điểm sơ tán		
--	--	--	--	---------------------------------------	--	--

Nhận xét

Xã có người đi làm ăn xa rất lớn, hầu hết lại là lực lượng lao động chính nên khi thiên tai xảy ra sẽ thiếu nghiêm trọng lực lượng ứng cứu tại chỗ do đó nguy cơ thiệt hại sẽ tăng

**15. Giới trong PCTT và BDKH**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn ...					
Bão	Thôn ...					
1	Hải Thế	214	<p><b>*TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia công tác PCTT thấp</li> <li>- Bận việc gia đình, chăm sóc con nhỏ, chăn nuôi</li> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia trong bộ máy chính quyền thấp</li> <li>- Tỷ lệ nữ đứng tên trong sổ đỏ, tài sản quan trọng thấp(7% đến 15%)</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% phụ nữ cho rằng công tác PCTT là của nam giới</li> <li>- Chưa mạnh dạn, thiếu tự tin</li> <li>- Chưa mạnh dạn tham gia vào công tác PCTT</li> <li>- Nữ không biết bơi cao</li> <li>- Chưa được tập huấn PCTT, SCC</li> <li>- Thiếu tự tin, tự ty</li> </ul>	<p><b>TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 02 nữ tham gia đội xung kích, 01 nữ tham gia lực lượng y tế</li> <li>- Nữ là lực lượng chính tham gia vào công tác hậu cần, y tế, dọn dẹp sau thiên tai</li> <li>- Vận động nhân dân sơ tán khi có thông báo</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động con em đến trường sau thiên tai</li> <li>- Động viên, an ủi những hộ bị thiệt hại</li> <li>- Có khả năng tuyên truyền, thuyết phục, vận động quyên góp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đuối nước</li> <li>- Không dám tiếp cận công việc, tự ty</li> <li>-Mất quyền quản lý tài sản</li> </ul>	<b>TB</b>
2	Hải Thành	334	<p><b>*TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia công tác PCTT thấp</li> <li>- Bận việc gia đình,</li> <li>-Tỷ lệ nữ tham gia trong bộ máy chính quyền thấp</li> <li>- Tỷ lệ nữ đứng tên trong sổ đỏ, tài sản quan trọng thấp(3% đến 10%)</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% phụ nữ cho rằng công tác PCTT là của nam giới</li> </ul>	<p><b>TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 nữ tham gia đội xung kích, 01 nữ tham gia lực lượng y tế</li> <li>- Nữ là lực lượng chính tham gia vào công tác hậu cần, y tế, dọn dẹp sau thiên tai</li> <li>- Vận động nhân dân sơ tán khi có thông báo</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động con em đến trường sau thiên tai</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đuối nước</li> <li>- Không dám tiếp cận công việc, tự ty</li> <li>-Mất quyền kiểm soát và quản lý tài sản</li> </ul>	<b>TB</b>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>-Chưa mạnh dạn, thiếu tự tin</li> <li>-Chưa mạnh dạn tham gia vào công tác PCTT</li> <li>- Nữ không biết bơi cao</li> <li>-Chưa được tập huấn PCTT, SCC</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Động viên, an ủi những hộ bị thiệt hại</li> <li>- Có khả năng tuyên truyền, thuyết phục, vận động quyền góp</li> </ul>		
3	Hải Nhuận	280	<p><b>*TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia công tác PCTT thấp</li> <li>- Bận việc gia đình, Tỷ lệ nữ tham gia trong bộ máy chính quyền thấp</li> <li>- Tỷ lệ nữ đứng tên trong sổ đỏ, tài sản quan trọng thấp(5% đến 9%)</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% phụ nữ cho rằng công tác PCTT là của nam giới</li> <li>- Chưa mạnh dạn, thiếu tự tin</li> <li>- Chưa mạnh dạn tham gia vào công tác PCTT</li> <li>- Nữ không biết bơi cao</li> <li>-Chưa được tập huấn PCTT, SCC</li> </ul>	<p><b>TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 nữ tham gia đội xung kích, 01 nữ tham gia lực lượng y tế</li> <li>- Nữ là lực lượng chính tham gia vào công tác hậu cần, y tế, dọn dẹp sau thiên tai</li> <li>- Vận động nhân dân sơ tán khi có thông báo</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động con em đến trường sau thiên tai</li> <li>- Động viên, an ủi những hộ bị thiệt hại</li> <li>- Có khả năng tuyên truyền, thuyết phục, vận động quyền góp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đuối nước</li> <li>- Không dám tiếp cận công việc, tự ty</li> <li>-Mất quyền quản lý tài sản</li> </ul>	<b>TB</b>
4	Hải Phú	180	<p><b>*TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia công tác PCTT thấp</li> <li>- Bận việc gia đình, Tỷ lệ nữ tham gia trong bộ máy chính quyền thấp</li> <li>- Tỷ lệ nữ đứng tên trong sổ đỏ, tài sản quan trọng rất thấp(7% đến 15%)</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75% phụ nữ cho rằng công tác PCTT là của nam giới</li> <li>-Chưa mạnh dạn, thiếu tự tin</li> <li>-Chưa mạnh dạn tham gia vào công tác PCTT</li> <li>- Nữ không biết bơi cao</li> <li>-Chưa được tập huấn PCTT, SCC</li> </ul>	<p><b>TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 03 nữ tham gia đội xung kích, 01 nữ tham gia lực lượng y tế</li> <li>- Nữ là lực lượng chính tham gia vào công tác hậu cần, y tế, dọn dẹp sau thiên tai</li> <li>- Vận động nhân dân sơ tán khi có thông báo</li> </ul> <p><b>*NT/KN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động con em đến trường sau thiên tai</li> <li>- Động viên, an ủi những hộ bị thiệt hại</li> <li>- Có khả năng tuyên truyền, thuyết phục, vận động quyền góp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đuối nước</li> <li>- Không dám tiếp cận công việc, tự ty</li> <li>-Mất quyền quản và kiểm soát tài sản lý tài sản</li> </ul>	<b>TB</b>
5	Hải Đông	223	<p><b>*TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia công tác PCTT thấp</li> <li>- Bận việc gia đình, Tỷ lệ nữ tham gia trong bộ máy chính quyền thấp</li> </ul>	<p><b>TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 02 nữ tham gia đội xung kích, 01 nữ tham gia lực lượng y tế</li> <li>- Nữ là lực lượng chính tham gia vào công tác</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đuối nước</li> <li>- Không dám tiếp cận công việc, tự ty</li> <li>-Mất quyền</li> </ul>	<b>TB</b>



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ đứng tên trong sổ đỏ, tài sản quan trọng thấp(5% đến 10%)</li> <li><b>*NT/KN:</b></li> <li>- 50% phụ nữ cho rằng công tác PCTT là của nam giới</li> <li>- Chưa mạnh dạn, thiếu tự tin</li> <li>- Chưa mạnh dạn tham gia vào công tác PCTT</li> <li>- Nữ không biết bơi cao</li> <li>- Chưa được tập huấn PCTT, SCC</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>hậu cần, y tế, dọn dẹp sau thiên tai</li> <li>- Vận động nhân dân sơ tán khi có thông báo</li> <li><b>*NT/KN:</b></li> <li>- Vận động con em đến trường sau thiên tai</li> <li>- Động viên, an ủi những hộ bị thiệt hại</li> <li>- Có khả năng tuyên truyền, thuyết phục, vận động quyên góp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>quản lý và kiểm soát tài sản</li> </ul>	
--	--	---	--	--	--

16. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác ( không )

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn ...					
	Thôn....					
Bão	Thôn ...					
	Thôn....					
....	Thôn ...					
	Thôn....					
....	<b>Ghi chú khác</b>					

**D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp**

**1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH**

<b>Rủi ro thiên tai/BĐKH</b>	<b>TTDBTT</b>	<b>Nguyên nhân</b>	<b>Giải pháp</b> (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1.- Nhà bị đổ, trôi, hư hỏng	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhà ở vùng nguy sát biển, nơi nguy cơ sạt lở</li> <li>-Nhà chưa an toàn, nhà tạm bợ</li> <li>- Nhà cấp 4 đã xuống cấp</li> <li>-Không chằng chống và chằng chống không đúng kỹ thuật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Do thiếu đất ở quy hoạch,</li> <li>- Do còn thiếu hiểu biết về thiên tai và biến đổi khí hậu</li> <li>- Do phong tục tập quán của người dân</li> <li>- Do không tu bổ nâng cấp thường xuyên,</li> <li>- Thiếu kiến thức về xây dựng nhà an toàn</li> <li>- Thiếu kỹ năng chằng chống nhà</li> <li>- Chưa có điều kiện làm lại nhà mới</li> <li>- Chất lượng vật tư xây nhà chưa đảm bảo</li> <li>- Do chủ quan</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy hoạch lại đất ở tại vùng an toàn</li> <li>Di dời các hộ vùng nguy cơ sạt lở đến nơi an toàn</li> <li>Chủ động sơ tán</li> <li>Tăng cường nâng cao nhận thức cho người dân về thiên tai và biến đổi khí hậu.</li> <li>Xây mới nhà cho các hộ nghèo</li> <li>-Nâng cấp, tu sửa thường xuyên những nhà xuống cấp,</li> <li>- Tập huấn kỹ năng về chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Tìm kiếm, giới thiệu nguồn vật liệu tốt, giá thành hợp lý</li> <li>Tăng cường tuyên truyền vận động</li> </ul>
2.-Thủy sản bị mất cao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng không đúng lịch thời vụ</li> <li>- Đầm ao nằm ở vùng nguy cơ cao</li> <li>- Bờ bao yếu</li> <li>- Thiếu phương tiện bảo vệ</li> <li>- Chủ hộ nuôi chủ quan</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu kiến thức nuôi trồng</li> <li>- Không mua sắm mới</li> <li>- Thiếu vốn</li> <li>- Tuyên truyền còn hạn chế</li> <li>- Hiểu biết về thiên tai hạn chế</li> <li>- Chưa được tập huấn về thiên tai, BĐKH</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Xuống giống đảm bảo đúng lịch</li> <li>- Thường xuyên gia cố nâng cấp bờ ao, hồ</li> <li>_ Tăng cường bổ sung trang thiết bị bảo vệ con nuôi</li> <li>- Hỗ trợ vốn sản xuất</li> <li>- Tuyên truyền thường xuyên</li> <li>- Cảnh báo kịp thời</li> <li>- Chủ động thu hoạch (nếu được) khi có cảnh báo và tận thu</li> <li>- Tập huấn kiến thức, kỹ năng nuôi trồng</li> <li>-Tập huấn kiến thức PCTT,BĐKH và nghiệp vụ nuôi trồng thủy sản</li> <li>Vệ sinh ao, hồ</li> <li>Phòng dịch cho tôm thường xuyên</li> </ul>

3.-Hệ thống điện và truyền thông bị hư hỏng và xuống cấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Số lượng đường điện và trạm điện bị xuống cấp nhiều,</li> <li>-Hệ thống truyền thanh xuống cấp nghiêm trọng</li> <li>- Nhiều loa chất lượng kém</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cột đã xuống cấp</li> <li>- Hệ thống điện và cột điện chưa được đồng bộ.</li> <li>- Hệ thống đường dây kém</li> <li>- Chưa được tu bổ, nâng cấp thường xuyên</li> <li>- Không thay thế mới cột, loa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thay thế cột, dây mới.</li> <li>- Trang bị thêm loa nén và loa cầm tay</li> <li>- Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm dựa vào cộng đồng</li> <li>- Thường xuyên tu bổ hệ thống</li> </ul>
--	--	---	---

**TỔNG HỢP GIẢI PHÁP**

Giải pháp đề xuất	Hoạt động cụ thể	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Thời gian dự kiến			Nguồn NS dự kiến		
			Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn	Cộng đồng	Nhà nước	Nguồn khác
1	3	2	4	5	6	7	8	9
Chuẩn bị tốt nguồn lực theo phương châm "5 tại chỗ" và đảm bảo phòng ngừa ứng phó thiên tai	Thành lập đội thanh niên xung kích và TKCN, phản ứng nhanh	Cấp xã, thôn	x			x	x	
	Mua sắm trang thiết bị bảo hộ cho lực lượng PCTT	lực lượng PCTT; cứu hộ cứu nạn	x	x	x	x	x	x
	Tập huấn kỹ năng Tìm kiếm cứu nạn, sơ cấp cứu		x	x		x	x	x
	Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự khi có thiên tai.	Người dân	x	x	x	x	x	
	Củng cố hệ thống thông tin liên lạc cảnh báo	UBND, các thôn và người dân trong xã	x			x	x	
	Xây dựng các phương án sơ tán chi tiết, phù hợp cho cả nam và nữ đặc biệt đối với các đối tượng dễ bị tổn thương		x				x	
	Phân công giao liên, liên lạc khi thông tin vô tuyến, hữu tuyến bị tê liệt		x			x	x	
	Chuẩn bị tốt các phương tiện, vật tư, trang thiết bị, hậu cần tối thiểu chuẩn bị ứng phó khi có thiên tai		x			x	x	
	Xin hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị: áo phao, phao bơi, xuồng		x	x			x	x
	Tập bơi cho cộng đồng trong vùng; lựa chọn đối tượng tập trung vào phụ nữ và trẻ em	Vùng dễ bị ngập, lụt	x	x		x	x	
Vận động các hộ gia đình chuẩn	Hộ gia đình	x			x			

	bị tốt Phương châm 4 tại chỗ							
	Bố trí cán bộ phụ trách Sơ cấp cứu và phòng dịch	Trạm y tế xã	x			x		
	Chuẩn bị đủ cơ sở thuốc dự phòng và PCTT		x	x		x	x	
	Kiểm tra, tu sửa, trang bị thêm trang thiết bị sơ cấp cứu, tìm kiếm cứu nạn;		x	x	x		x	x
	Xây dựng phương án cụ thể của đơn vị mình theo nhiệm vụ được giao	Các tổ chức đoàn thể, Trường học	x			x		
	Thành lập các tiểu ban PCTT và phân công công việc cụ thể		x			x		
Tăng cường vai trò của phụ nữ trong hoạt động PCTT	Tập huấn cho cán bộ đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, phụ nữ về giới, lồng ghép giới trong các hoạt động;	Hội PN xã, Phụ Nữ xã	x			x	x	
	Tập huấn kiến thức và các kỹ năng sơ cấp cứu, cứu nạn, bơi lội cho phụ nữ và trẻ em gái		x	x		x	x	
	Thành lập các nhóm phụ nữ làm công tác truyền thông PCTT từ xã đến thôn		x			x	x	
Nâng cao khả năng bảo vệ ao, hồ, cho người dân trước gió bão	Xây dựng bến bãi đậu tàu thuyền trú ẩn an toàn	Người làm Ngư nghiệp			x		x	x
	Cho ngư dân vay vốn đóng tàu mới			x				
	Tập huấn kiến thức cho ngư dân		x	x		x	x	x
	Nâng cấp đường thôn	Người dân trong xã			x		x	x
	Xây dựng các mô hình nuôi thủy sản và đánh bắt thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu				x		x	x
Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong phòng chống thiên tai và biển	Tập huấn cho cán bộ xã và hộ ở vùng dễ bị tổn thương.	Người dân trên toàn xã	x			x	x	x
	Tuyên truyền kiến thức về PCTT, Luật PCTT, Đề án 1002, kế hoạch PCTT của thôn, xã.	Người dân	x			x		
	Tổ chức các hoạt động cảnh báo; cắm biển cảnh báo tại các khu vực xung yếu và khu vực có nguy cơ cao xảy ra rủi ro	Nơi nguy cơ cao trong	x			x		
	Diễn tập ứng phó tình huống khẩn cấp	Tại các bản nguy cơ cao	x			x	x	

đổi khí hậu	Nạo vét kênh mương; Sửa chữa nâng cấp, xây mới kênh mương, kè ven biển	trong toàn xã		x	x	x	x	x
-------------	--	---------------	--	---	---	---	---	---

**2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH**

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn	Dài hạn)	
An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	-Tăng cường tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức cộng đồng -Tăng cường năng lực ứng phó cho phụ nữ, trẻ em  Nâng cao khả năng bảo vệ an toàn thuyền, ghe, ngư cụ cho ngư dân	Các thôn vùng lũ và tất cả các thôn đối với bão  Các thôn, trường học	- Chủ động sơ tán và có phương án sơ tán cụ thể  - Cảnh báo kịp thời cho cộng đồng, đặc biệt là tình huống xả lũ bằng mọi hệ thống cảnh báo có thể  - Thống nhất tín hiệu cảnh báo cho trường hợp khẩn cấp trong toàn xã  - Nghiêm cấm đánh bắt thủy sản trên biển khi có bão , ATNĐ  -Tập bơi cho phụ nữ và trẻ em  - Tập huấn về PCTT cho cộng đồng	X	X	Cộng đồng
Hạ tầng công cộng	Gia cố, nâng cấp kè, mương thoát nước, đường, nhà văn hóa thôn	Toàn xã	- Sửa chữa nâng cấp kè  -Nâng cấp các hệ thống tiêu thoát nước  Cứng hóa đường nội đồng tôm			
Nhà ở	Nâng cao khả năng chống chịu thiên tai và BĐKH cho các hộ DBTT	Trong toàn xã	Làm mới nhà cho các hộ nghèo và hộ vùng nguy cơ cao có nhà thiếu an toàn và nhà tạm  Tập huấn kỹ năng	x	x	CĐ, nhà nước và dự án

			<p>chàng chống nhà cho lực lượng xung kích</p> <p>Tập huấn kỹ năng xây dựng nhà an toàn</p>			
Giáo dục	Tăng cường an toàn cho GV,HS	Trường THCS	<p>Tập huấn cho giáo viên, học sinh về PCTT, Bơi, SCC</p> <p>Tích hợp PCTT vào các bài chuyên môn</p>	x		CĐ, nhà nước
Chăn nuôi	phát triển, nâng cao chất lượng đàn bò, cải tạo chất lượng đàn theo hướng Sinh hóa. Từng bước chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung, trang trại theo mô hình CP gia trại, xa khu dân cư theo quy hoạch.	Toàn xã	<p>- Phát triển đàn bò về số lượng, cải tiến chất lượng</p> <p>-Đẩy mạnh chương trình nạc hoá đàn lợn,</p> <p>- Khuyến khích và tạo điều kiện chăn nuôi lợn nái lai F1 và lợn nái ngoại, lợn thịt, gà vịt theo quy mô gia trại, trang trại</p>	X	x	CĐ+ Nhà nước
Thủy sản	Triển khai đồng bộ các giải pháp để từng bước khắc phục hậu quả sự cố môi trường biển. Song song với chuyển đổi nghề nghiệp cho bà con ngư dân	Toàn xã	<p>- Hướng dẫn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản.</p> <p>- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm dịch chất lượng giống một cách chặt chẽ.</p> <p>- Phối hợp với huyện tăng cường hướng dẫn, kiểm tra chất lượng con giống</p> <p>-Gia cố ao, hồ nuôi tôm</p> <p>- Ưu tiên hỗ trợ vốn tín dụng để đầu tư trang thiết bị nuôi thủy sản có hiệu quả</p> <p>Nâng cấp phương tiện đánh bắt</p>			

Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Tăng cường hệ thống thông tin liên lạc, truyền thông và cảnh báo sớm	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm mới các cột điện đã xuống cấp</li> <li>- Mua sắm loa cầm tay</li> <li>- Sửa chữa, thay mới hệ thống truyền thanh đã xuống cấp</li> <li>- Thống nhất tín hiệu cảnh báo cho tình huống khẩn cấp</li> <li>- Cắm biển cảnh báo nơi, điểm nguy hiểm</li> </ul>	X	x	CĐ
Lĩnh vực Bình đẳng Giới (***)	Tăng cường năng lực PCTT cho phụ nữ và trẻ em	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng thành phần nữ trong công tác PCTT cũng như các vị trí then chốt về Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể</li> <li>- Mở các lớp tập huấn giành riêng cho nữ</li> <li>- Mở lớp tập bơi cho phụ nữ và trẻ em</li> </ul>	X	x	CĐ

3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã  
TM UBND Xã

(đã ký)

**E. Phụ lục**

**1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá**

TT	Họ tên (Nam/Nữ)	Đơn vị	Số điện thoại
1	Hoàng Văn Tư	UBND xã	0974962720
2	Võ Tiến	UBND xã	0915803676
3	Phạm thị Thu Trang	UBND xã	01686279355
4	Hoàng Đức Vũ	UBND xã	0988108007
5	Hồ Khánh	UBND xã	0984237697
6	Trần Chống	Thôn Hải Nhuận	0983980063
7	Nguyễn Đức Minh	Thôn Hải Đông	01676753003
8	Hà Thúc Ánh	Thôn Hải Thành	0985948094
9	Huỳnh Tấn Thọ	Thôn Hải Phú	0968442229
10	Võ Ngọc Tào	Thôn Hải Thế	01255212106

**2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn**

Phụ lục 2.1 Lịch sử thiên tai

Lịch Sử thiên tai						
Năm xảy ra thiên tai	Thiên tai	Đặc điểm, xu hướng của thiên tai	khu vực bị ảnh hưởng	Thiệt hại và mức độ thiệt hại	Nguyên nhân thiệt hại	các biện pháp phòng tránh và kinh nghiệm
1999	Nước biển dâng	Nước biển dâng cao 3m	Các nhà dọc bờ biển tại 5 thôn của xã	Kè bị sập 7 cái, đường hư hỏng 300m, nhà sập 7 cái	Kè xuống cấp, yếu Nền đường mỏng, không đảm bảo yêu cầu. Nhà tạm bợ, ở sát bờ biển	Di dời người dân, dùng bao cát để gia cố kè, cấp phát lương thực cho người dân
2017	Sạt lở bờ biển	Sạt lở nhanh	Hải Phú, Hải Thế, Hải Đông	1 nhà bãi tắm bị sập, 9 cổng chào bãi tắm bị sập, 2 hồ tôm vỡ đập Hư hỏng 70m đường Kè Hải Thế hỏng 150m Kè Hải Đông hỏng 50 m	Nhà tạm bợ ở sát biển. Đê đập yếu không đảm bảo. Do người dân còn chủ quan	Di dời người dân. Thống kê thiệt hại và khắc phục hậu quả. Dùng bao tải cát gia cố đê Hỗ trợ tái sản xuất Liên tục báo cáo tình hình lên cấp trên



2017	Rét đậm, rét hại	Nhiệt độ thấp <13 °C	Toàn Xã	Hoạt động đánh bắt thủy hải sản bị ngưng trệ. Tôm không phát triển. Gia súc, gia cầm chết hàng loạt	Rét đậm, rét hại kéo dài. Sức đề kháng của tôm yếu. Chuồng trại không đảm bảo, chăm sóc không tốt.	UBND Xã cấp phát thuốc để phòng dịch.
2017	Nắng Nóng	Nhiệt độ 39-40 độ C kéo dài	Toàn Xã	Các dịch bệnh trong nuôi tôm gây thiệt hại 6 ha. Ảnh hưởng tới sinh hoạt và đời sống của người dân. Cháy rừng 2 ha	Tôm không thích nghi khi nắng nóng kéo dài. Do người dân chủ quan đốt rác gây cháy rừng	UBND xã cấp thuốc phòng dịch
1985	Bão	Cường độ mạnh, khốc liệt. Gió mạnh cấp 12 giật trên cấp 12.	Toàn xã đều bị ảnh hưởng	70% nhà bị đổ sập, tốc mái. 95% ghe thuyền bị hư hỏng và ngư lưới cụ của ngư dân bị trôi dạt và vùi lấp. Rừng phòng hộ bị gãy đổ khoảng 95%	Nhà bán kiên cố và đơn sơ bị xuống cấp. Khu neo đậu ghe thuyền không đủ đảm bảo an toàn. Người dân vẫn còn chủ quan chưa nhận thức đúng đắn về mức độ thiệt hại do bão gây ra	UBND xã hỗ trợ lương thực cho người dân. Tổ chức tổng vệ sinh môi trường toàn xã. Di chuyển tàu thuyền vào khu tránh trú bão. Dùng bao cát để trằng trống mái nhà. Xây dựng kế hoạch và phương án trú ẩn, di dời . Chủ động sơ tán trước khi bão tới
2012	Lốc xoáy	Cường độ mạnh	Thôn Hải Đông, phạm vi 100m	Khoảng 10 nhà bị tốc mái.	Nhà yếu, nhà bán kiên cố. Lốc xoáy tới bất ngờ	
2012	Sét	Bất ngờ	Toàn xã	Vật dụng điện, điện tử bị hư hại	Sét đánh bất ngờ gây thiệt hại tới các thiết bị điện, điện tử	Không cầm nắm vật dụng kim loại tránh bị sét đánh

2.2. Lịch theo mùa

Thiên tai	Tháng (dương lịch)												Xu hướng thiên tai	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
Bão, áp thấp nhiệt đới, nước biển dâng														Nhiều hơn, cấp độ mạnh hơn.
Rét đậm, rét hại														Rét hơn, tăng hơn trước, kéo dài hơn.

Sét														Tăng hơn trước.	
Nắng nóng														Nhiều hơn, nhiệt độ cao hơn trước.	
Sạt lở bờ biển														Xảy ra thường xuyên hơn	
Lốc xoáy														Không thay đổi nhiều về tần suất nhưng mạnh hơn	
<b>Mùa vụ SXKD</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>Ảnh hưởng của thiên tai</b>	<b>Tại sao</b>	<b>Các giải pháp</b>
Đánh bắt thủy sản					Nữ 0%								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bão làm vỡ thuyền; mất ngư lưới cụ</li> <li>- Giảm thu nhập</li> <li>- Rét hại ngư dân phải ngừng hoạt động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảnh báo không kịp thời</li> <li>- Ghe, thuyền thô sơ;</li> <li>- Thiếu bến đậu an toàn;</li> <li>- Thiếu kỹ năng neo đậu.</li> <li>- Người dân chủ quan</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảnh báo kịp thời;</li> <li>- Cấm biển khi có bão;</li> <li>- Có nơi neo đậu an toàn;</li> <li>- Nâng cấp phương tiện.</li> <li>- Tăng cường tuyên truyền</li> <li>- Thường xuyên theo dõi thông tin</li> </ul>
Nuôi thủy sản					Nữ 10%								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bão, nước dâng làm ao hồ nuôi tôm bị vỡ, làm hỏng hệ thống cấp thoát nước hồ tôm</li> <li>- Nắng nóng làm tôm chết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch bệnh ở tôm phát triển;</li> <li>- Bờ ao hồ thấp;</li> <li>- Nguồn tôm giống không đảm bảo</li> <li>- Nguồn nước bị ô nhiễm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tu bổ bờ ao, hồ, đường ống</li> <li>- Vệ sinh ao, hồ thường xuyên</li> <li>- Khử trùng bằng hóa chất clorin</li> <li>- Thu hoạch chủ động và tận thu sau thiên tai</li> <li>- Theo dõi nhiệt độ và con tôm trong ao thường xuyên</li> </ul>
Chăn nuôi					Nữ 90%								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rét làm:</li> <li>- Vật nuôi chết, chậm phát triển;</li> <li>- Dịch bệnh ở gia súc tăng.</li> <li>- Bão, lốc làm chuồng trại bị hư hại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuồng trại không đảm bảo.</li> <li>- Công tác phòng dịch chưa thường xuyên.</li> <li>- Chuồng trại thấp trũng. Mất vệ sinh</li> <li>- Chuồng trại tạm bợ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuồng trại đảm bảo tốt hơn, vệ sinh hơn. dự trữ thức ăn cho vật nuôi</li> <li>- Chủ động tiêm phòng đầy đủ cho vật nuôi.</li> <li>- Nâng cao nền chuồng. chủ động tiêm phòng</li> <li>- Tăng cường tuyên truyền cảnh báo bão.</li> </ul>

### 2.3 . KẾT QUẢ SƠ HẠ BẢN ĐỒ

Thiên tai	Xu hướng	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực phòng chống thiên tai	Rủi ro thiên tai
Bão	Mạnh hơn trước, kèm mưa to nhiều hơn	169 nhà thiếu kiên cố (Hải Thế 25, Hải Thành 32, Hải Nhuận 25, Hải Phú 38, Hải Đông 17), nhà tạm bợ 01 ( Hải Thế ) , 6 nhà cấp 4 xuống cấp (Hải Phú 05, Hải Đông 01) Nhà ở sát và gần sát mép biển 702 nhà (Thôn Hải Thế 114 hộ, Hải	Toàn xã có 682 nhà kiên cố, 03 trường học, công sở và một số nhà thờ kiên cố có thể làm nơi trú ẩn an toàn Số nhà đã chằng chống 82 nhà (Hải Thế 12, Hải Thành 24, Hải Nhuận 16, Hải Phú 13, Hải Đông 17	Nhà đổ, tốc mái Cơ sở hạ tầng hư hỏng Các công trình PCTT bị hỏng Thiệt hại về người Phương tiện đánh bắt bị hư hại

		Thành 195 hộ, Hải Nhuận 146 hộ' Hải Phú 96 hộ, Hải Đông 151 hộ) với 174 người già yếu, 887 trẻ dưới 12 tuổi, 115 người neo đơn 07 kè ven biển đều hư hỏng nặng không còn phát huy tác dụng Toàn xã hiện có 59 thuyền máy, 19 thuyền chèo đều là thuyền nan với số lao động 315 lao động biển, thiếu phương tiện liên lạc với đất liền, thiếu phương tiện bảo hộ Tổng diện tích quy hoạch nuôi trồng thủy sản 47,5 ha có bờ đầm yếu Chuồng trại chăn nuôi tạm bợ Hệ thống thông tin xuống cấp Thiếu nơi neo đậu tàu thuyền Người dân chủ quan Số ít người ý lại và không nghiêm túc thực hiện lệnh sơ tán	95% số nhà có một gian kiên cố trú bão Dọc ven biển của xã có 49,01 ha rừng phòng hộ Xã có ban chỉ huy PCTT, các thôn có các tiểu ban, có các đội xung kích, xã, thôn, các trường đều có kế hoạch PCTT và có các phương án cụ thể cho từng tình huống khẩn cấp	Ao, hồ nuôi tôm, cá bị vỡ, cá tôm bị mất Học sinh phải nghỉ học
Nước biển dâng	Nhiều hơn trước, nước dâng cao hơn	Toàn xã có 1215 hộ cần di dời khi có nước biển dâng (Hải Thế 214, Hải Thành 334, Hải Nhuận 267, Hải Phú 177, Hải Đông 223) Tổng diện tích quy hoạch nuôi trồng thủy sản 47,5 ha có bờ đầm yếu Chuồng trại chăn nuôi tạm bợ	Xã có ban chỉ huy PCTT, các thôn có các tiểu ban, có các đội xung kích, xã, thôn, các trường đều có kế hoạch PCTT và có các phương án cụ thể cho từng tình huống khẩn cấp Có nhiều cồn cát cao xa bờ biển có thể làm nơi tạm trú ban đầu	Nhà bị trôi, ngập Mất tài sản Chết người Bờ biển bị sạt lở, thủy sản bị mất Môi trường bị ô nhiễm
Sạt lở đất	Nhiều hơn	Đường có nền đường bằng cát dễ bị sạt lở, các ao, hồ, có bờ yếu Toàn xã có 353 hộ cần di dời do nguy cơ sạt lở bờ biển (Hải Thế 53, Hải Thành 92, Hải Nhuận 66, Hải Phú 56, Hải Đông 86) Người dân còn chủ quan	Xã đã có phương án di dời Chủ động sơ tán khi có bão Đã di chuyển được một số hộ đến nơi định cư mới an toàn	Người chết Nhà bị sập Mất diện tích đất ở Đường bị hỏng Ao, hồ bị vỡ
sét	Nhiều hơn	Hiểu biết của người dân về sét còn hạn chế		Chết người Hệ thống điện, dụng cụ dùng điện bị hư hỏng

#### 2.4. ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU

STT	Lĩnh Vực	Điểm Mạnh	Điểm Yếu
1	Năng lực bộ máy	Xã, thôn và các trường học có xây dựng kế hoạch PCTT Có BCH PCTT cấp xã 27 người và mỗi thôn có 7 người Có phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của thành viên ban Các tổ chức, đoàn thể xã thông tin kịp thời tới người dân Đảm bảo hoạt động đều khi có thiên tai	Vẫn còn chủ quan trong công tác PCTT Chưa phối hợp chặt chẽ và kịp thời giữa cấp xã và các thôn Thiếu phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động Chưa xử lý kịp thời và hiệu quả việc khai thác titan dẫn đến làm tang nguy cơ thiên tai và thiệt hại

2	Hệ thống thôn tin cảnh báo	Hệ thống thông tin truyền thông toàn xã có 5 cụm loa( tổng cộng 10 loa) 100% người dân có tivi 95% người dân sử dụng Internet. Cán bộ thôn nhiệt tình trong công tác PCTT. Xã có lực lượng truyền thông xuống tới thôn Cảnh báo kịp thời, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ làm	Thiếu loa cầm tay, phương tiện thô sơ, Hệ thống truyền thanh xuống cấp, 100% loa đã kém chất lượng Truyền thanh xã hoạt động không đều Chưa có tín hiệu chung cho tình huống khẩn cấp
3	Công trình phòng chống thiên tai	Công sở, trường học, nhà thờ đều kiên cố có thể làm nơi trú ẩn an toàn, 100% đường thôn đã bê tông hóa. Các trạm điện hoạt động tốt Các rừng phòng hộ ven biển phát huy tốt tác dụng Có 7 kè dọc biển điều chỉnh dòng xoáy Có nhiều cồn cát cao chắn sóng, chắn gió.	Đường tỉnh lộ 22 xuống cấp Các kè ven biển đều hư hỏng nặng. Chưa có đường cứu hộ, cứu nạn
4	Phương châm” 4 tại chỗ “	Có đội xung kích ở 7 thôn gồm 35 người Xã đã thực hiện tốt theo phương châm 4 tại chỗ Có đủ lực lượng cơ động, an ninh, cứu hộ, cứu nạn, lực lượng y tế Đã chuẩn bị tốt phương tiện, vật tư hậu cần Đã hợp đồng ghi nhớ việc trưng dụng các phương tiện, vật tư, hậu cần với các chủ hộ	Một số bà con còn chủ quan, vật tư tại chỗ còn rất thiếu Lực lượng PCTT thiếu phương tiện hoạt động, thiếu kỹ năng SCC, TK-CN... Việc thực hiện phương châm 5 tại chỗ của người dân còn rất hạn chế
5	Nhận thức, kinh nghiệm, ý thức của người dân về PCTT	Đa số người dân có ý thức, kinh nghiệm về phòng chống thiên tai và chấp hành tốt khi xảy ra thiên tai. Người dân chủ động theo dõi thời tiết, Có tinh thần tương trợ giúp nhau trong thiên tai Có ý thức chấp hành các quy định PCTT	Một số người dân còn chưa chấp hành sơ tán Nhiều hộ còn chủ quan Hiểu biết của người dân về thiên tai và BDKH còn hạn chế

## 2.5. TỔNG HỢP KẾT QUẢ

### ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

#### 1. Tình hình thiên tai

Xã Phong Hải hàng năm bị ảnh hưởng của nhiều loại hình thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, nước biển dâng, nắng nóng,..nhưng điển hình, nghiêm trọng nhất là bão, và sạt lở bờ biển

- Các thiên tai xảy ra ở địa phương có các điểm chính như sau: .

\* Bảng đánh giá thiên tai

Thiên tai	Tốc độ xảy ra	Tần suất	Thời điểm xuất hiện	Thời gian kéo dài
Bão , ATNĐ	Nhanh, mạnh, cường độ từ cấp 6 đến cấp 12	1-2 lần/năm	Tháng 9, 10,11	7-10 giờ
Nước biển dâng	Nhanh	Hàng năm	Tháng 9, 10,11	Theo thời gian bão, ATNĐ, triều

				cường
Nắng nóng	Nhanh	Nhiều đợt trong năm	Từ tháng đến tháng	Nhiều ngày
Sạt lở đất	Nhanh,	Hàng năm đặc biệt là khi có bão, triều cường	Tháng 9,10,11	Theo thời gian bão, gió mạnh, triều cường
Sét	Rất nhanh, vài giây	Hàng năm,	Tháng 4,5,6,7,8	Vài giây
Lốc xoáy	Thất thường, mạnh hơn	1 lần/năm	T4 đến tháng 7	10 đến 15 phút
Rét đậm rét hại	Nhanh	2 đến 3 đợt / năm	Từ tháng 12, T1 ,T2	Mỗi đợt 3 7 ngàyđến

- Xu thế của thiên tai trong những năm gần đây có những thay đổi đáng kể cả về tần suất, cường độ, phạm vi, cụ thể như sau:

TT	Loại thiên tai	Nhận xét chung
1	Bão, Áp thấp nhiệt đới	Xuất hiện ít hơn nhưng cường độ ngày càng mạnh hơn, không theo quy luật, đã có những đợt ATNĐ xuất hiện sớm
2	Rét hại	Số lần rét giảm, mức độ rét hại ngày càng tăng , kéo dài hơn.
3	Lốc xoáy	Nhanh không kéo dài nhưng nhiều hơn.
4	Nắng nóng	Nhiệt độ cao 39-40 độ C kéo dài hơn Xảy ra ngày càng nhiều
5	Sét	Xảy ra nhiều hơn
6	Nước biển dâng	Cao hơn ( 3m)
7	Sạt lở đất	Nhiều hơn

\* Những nhận xét trên cho thấy xu thế thiên tai như sau:

- Tần suất về số lần của nhiều loại hình thiên tai tăng
- Tần suất rét hại tăng, thời gian kéo dài hơn, nhiệt độ thấp hơn
- Ngập lụt xuất hiện nhiều hơn nhưng bất thường, trái mùa
- Số ngày nắng nóng, số đợt nắng nóng tăng nhanh, kéo dài Nhiệt độ cao 39-40°C có thời điểm đạt 41 đến 42°C

kéo dài, xảy ra ngày càng nhiều,

Những bằng chứng trên chứng tỏ biến đổi khí hậu đã tác động mạnh đến tình hình thiên tai của địa phương.

## 2. Tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực phòng chống thiên tai, rủi ro thiên tai

Thiên tai	Đặc điểm, xu hướng thiên tai	TTDBTT	Năng lực PCTT	Rủi ro thiên tai

Rét đậm, rét hại	Nhiệt độ thấp <13 °C	Rét đậm, rét hại kéo dài. Sức đề kháng của tôm yếu. Chuồng trại không đảm bảo, chăm sóc không tốt.	UBND Xã cấp phát thuốc để phòng dịch.	Hoạt động đánh bắt thủy hải sản bị ngưng trệ. Tôm không phát triển. Gia súc, gia cầm chết
Nắng Nóng	Nhiệt độ 39-40 độ C kéo dài	Tôm không thích nghi khi nắng nóng kéo dài. Do người dân chủ quan đốt rác gây cháy rừng	UBND xã cấp thuốc phòng dịch	Các dịch bệnh tôm. Ảnh hưởng tới sinh hoạt và đời sống tăng nguy cơ cháy rừng
Bão	Cường độ mạnh, khốc liệt. Gió mạnh cấp 12 giật trên cấp 12. Mạnh hơn trước, kèm mưa to nhiều hơn, nước biển dâng cao hơn	40 nhà thiếu kiên cố (Hải Thế 20, Hải Nhuận 20, nhà tạm bợ 01 ( Hải Thế) , 06 nhà cấp 4 xuống cấp (Hải Phú 05, Hải Đông 01); 5/5 nhà văn hóa thôn đã xuống cấp  Nhà ở sát và gần sát mép biển 702 nhà (Thôn Hải Thế 114 hộ, Hải Thành 195 hộ, Hải Nhuận 146 hộ' Hải Phú 96 hộ, Hải Đông 151 hộ) với 174 người già yếu, 887 trẻ dưới 12 tuổi, 115 người neo đơn  Đặc biệt trong đó có 121 hộ cần di dời khẩn cấp khi có bão, nước biển dâng (Thôn Hải Thế 27 hộ, Hải Thành 29 hộ, Hải Nhuận 12 hộ' Hải Phú 27 hộ, Hải Đông 26 hộ)  07 kè ven biển đều hư hỏng nặng không còn phát huy tác dụng  Toàn xã hiện có 58 thuyền máy, 20 thuyền chèo đều là thuyền nan với số lao động 315 lao động biển, thiếu phương tiện liên lạc với đất liền, thiếu phương tiện bảo hộ  Tổng diện tích quy hoạch nuôi trồng thủy sản 47,5 ha có bờ đầm yếu, gần bờ biển  Chuồng trại chăn nuôi tạm bợ  Hệ thống thông tin xuống cấp, 10/10 loa ở 5 thôn đều đã lâu, hỏng hóc liên tục  Thiếu nơi neo đậu tàu thuyền an toàn  Người dân vẫn còn chủ quan chưa nhận thức đúng đắn về mức độ thiệt hại do bão gây ra  Số ít người còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại và không nghiêm túc thực hiện lệnh sơ tán	Có BCH PCTT cấp xã 27 người và mỗi thôn có 7 người  Ban chỉ huy PCTT có phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của thành viên cụ thể và đảm bảo hoạt động đều khi có thiên tai  Các tổ chức, đoàn thể, đội truyền thông của xã thông tin kịp thời cảnh báo sớm tới người dân, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ làm  Hệ thống thông tin truyền thông toàn xã có 5 cụm loa( tổng cộng 10 loa)  Khi nhận được công điện phòng tránh bão lụt của huyện, BCH PCTT&TKCN xã đã kịp thời thông báo cho toàn bộ ghe thuyền không được ra khơi, toàn bộ các phương tiện vào bờ neo đậu an toàn.  100% người dân có tivi  95% người dân sử dụng Internet.  Cán bộ thôn nhiệt tình trong công tác PCTT.  Xã có lực lượng truyền thông xuống tới thôn  Công sở, trường học, nhà thờ đều kiên cố có thể làm nơi trú ẩn an toàn,  Toàn xã có 870 nhà kiên cố  100% đường thôn đã bê tông hóa. Các trạm điện hoạt động tốt  Rừng phòng hộ ven biển phát huy tốt tác dụng  Có nhiều cồn cát cao chắn sóng,	Nhà bị đổ sập, tốc mái. Thuyền bị hư hỏng và ngư lưới cụ của ngư dân bị trôi dạt và vùi lấp. Rừng phòng hộ bị gãy đổ Cơ sở hạ tầng hư hỏng Các công trình PCTT bị hỏng Thiệt hại về người Phương tiện đánh bắt bị hư hại Ao, hồ nuôi tôm, cá bị vỡ, cá tôm bị mất Học sinh phải nghỉ học

		<p>Chưa phối hợp chặt chẽ và kịp thời giữa cấp xã và các thôn</p> <p>Thiếu phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động PCTT</p> <p>Chưa xử lý kịp thời và hiệu quả việc khai thác titan dẫn đến làm tăng nguy cơ thiên tai và thiệt hại</p> <p>Thiếu loa cầm tay, phương tiện thô sơ,</p> <p>Truyền thanh xã hoạt động không đều</p> <p>Chưa có tín hiệu chung cho tình huống khẩn cấp</p> <p>Đường tỉnh lộ 22 xuống cấp</p> <p>Chưa có đường cứu hộ, cứu nạn</p> <p>Lực lượng PCTT thiếu phương tiện hoạt động, thiếu kỹ năng SCC, TK-CN..</p> <p>Việc thực hiện phương châm 5 tại chỗ của người dân còn rất hạn chế</p> <p>Hiểu biết của người dân về thiên tai và BDKH còn hạn chế</p>	<p>chấn gió</p> <p>Có đội xung kích ở 5 thôn gồm 75 người</p> <p>Xã đã thực hiện tốt theo phương châm 4 tại chỗ</p> <p>Có đủ lực lượng cơ động, an ninh, cứu hộ, cứu nạn, lực lượng y tế</p> <p>Đã chuẩn bị tốt phương tiện, vật tư hậu cần</p> <p>Đã hợp đồng ghi nhớ việc trưng dụng các phương tiện, vật tư, hậu cần với các chủ hộ</p> <p>Đa số người dân có ý thức, Người dân chủ động theo dõi thời tiết,</p> <p>Có tinh thần tương trợ giúp nhau trong thiên tai</p> <p>Có ý thức chấp hành các quy định PCTT</p> <p>Công tác hậu cần được chuẩn bị đảm bảo: UBND xã đã ký dự trữ 03 tấn gạo, 100 thùng mì tôm, 50 lít dầu Diezen, 50 lít dầu hỏa, 50 lít xăng và một số thực phẩm cơ yếu khác; hướng dẫn nhân dân chủ động tự dự trữ hàng hoá, nhu yếu phẩm tối thiểu 7 ngày cho gia đình mình, không để thiếu đói khi lụt bão xảy ra</p>	
Lốc xoáy	Cường độ mạnh	Nhà yếu, nhà bán kiên cố. Lốc xoáy tới bất ngờ	Chằng chống nhà Nghe thời tiết	Nhà bị tốc mái., bị đổ Cây bị gãy đổ
Sét	Nhiều hơn	Hiểu biết của người dân về sét còn hạn chế	Không cầm nắm vật dụng kim loại tránh bị sét đánh	Chết người Hệ thống điện, dụng cụ dùng điện bị hư hỏng
Nước biển dâng	Nhiều hơn trước, nước dâng cao hơn  Nước biển dâng cao 3m	Toàn xã có 121 hộ cần di dời khẩn cấp khi có nước biển dâng (Thôn Hải Thế 27 hộ, Hải Thành 29 hộ, Hải Nhuận 12 hộ, Hải Phú 27 hộ, Hải Đông 26 hộ)  Tổng diện tích quy hoạch nuôi trồng thủy sản 47,5 ha có bờ đê yếu  Chuồng trại chăn nuôi tạm bợ  Kè xuống cấp, yếu Nền đường mỏng, không đảm bảo yêu cầu Nhà tạm bợ, ở sát bờ biển	Xã có ban chỉ huy PCTT, các thôn có các tiểu ban, có các đội xung kích, xã, thôn, các trường đều có kế hoạch PCTT và có các phương án cụ thể cho từng tình huống khẩn cấp  Có nhiều cồn cát cao xa bờ biển có thể làm nơi tạm trú ban đầu  Chủ động di dời người dân khi có cảnh báo nguy cơ nước biển dâng  Để giảm bớt sạt lở, người dân dùng bao cát để gia cố bờ bao	Nhà bị trôi, ngập  Mất tài sản  Chết người  Bờ biển bị sạt lở, thủy sản bị mất  Môi trường bị ô nhiễm  Kè bị sập Đường hư hỏng

Sạt lở đất	Nhiều hơn  Sạt lở nhanh	Đường có nền đường bằng cát dễ bị sới lở, các ao, hồ, có bờ yếu  Toàn xã có 82 hộ cần di dời khi có nguy cơ sạt lở đất (Hải Thế 12, Hải Thành 24, Hải Nhuận 16, Hải Phú 13, Hải Đông 26)  Người dân còn chủ quan  Nhà tạm bợ ở sát biển. Đê đập yếu không đảm bảo. Do người dân còn chủ quan	Xã đã có phương án di dời  Chủ động sơ tán khi có bão  Đã di chuyển được một số hộ đến nơi định cư mới an toàn.  Thống kê thiệt hại và khắc phục hậu quả. Dùng bao tải cát gia cố nơi nguy cơ sạt lở Liên tục báo cáo tình hình lên cấp trên	Người chết  Nhà bị sập  Mất diện tích đất ở  Đường bị hỏng  Ao, hồ bị vỡ  Hồ tôm vỡ đập
------------	-------------------------------	--	--	---

## 2.6. PHÂN TÍCH CÁC VẤN ĐỀ

Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTT	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
Thuyền ghe, ngư lưới cụ bị mất	Thuyền, ghe đánh bắt thủy hải không an toàn  Ngư dân chủ quan  Thiếu nơi neo đậu an toàn  Thiếu thông tin cảnh báo	- Tập quán đánh bắt lâu đời - Không có khả năng đóng thuyền lớn - Thiếu hiểu biết về thiên tai - Tuyên truyền chưa tốt - Không có địa điểm để xây dựng bãi an toàn - Thiếu bộ đàm	Tăng cường, nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc, tăng cường kiểm tra, giám sát, theo dõi hoạt động của các thuyền  Tập huấn nâng cao năng lực PCTT cho người dân.
Thủy sản bị mất cao	- Nuôi trồng không đúng lịch thời vụ - Đầm ao nằm ở vùng nguy cơ cao - Bờ bao thấp và yếu - Thiếu phương tiện bảo vệ - Chủ hộ nuôi chủ quan	- Thiếu kiến thức nuôi trồng - Rừng ngập mặn còn mỏng, thưa cây - Không mua sắm mới - Thiếu vốn - Tuyên truyền còn hạn chế - Hiểu biết về thiên tai hạn chế - Chưa được tập huấn về thiên tai, BĐKH	- Xuống giống đảm bảo đúng lịch - Thường xuyên gia cố nâng cấp bờ đê - Tăng cường bổ sung trang thiết bị bảo vệ con nuôi - Hỗ trợ vốn sản xuất - Tuyên truyền thường xuyên - Cảnh báo kịp thời - Chủ động thu hoạch (nếu được) khi có cảnh báo - Tập huấn kiến thức, kỹ năng nuôi trồng - Trồng thêm và chăm sóc rừng ngập mặn - Tập huấn kiến thức PCTT



Hệ thống điện và truyền thông bị hư hỏng và xuống cấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Số lượng đường điện và trạm điện bị xuống cấp nhiều, --</li> <li>Hệ thống truyền thanh xuống cấp</li> <li>- Nhiều loa chất lượng kém</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cột đã xuống cấp</li> <li>- Hệ thống điện và cột điện chưa được đồng bộ.</li> <li>- Hệ thống đường dây kém</li> <li>- Chưa được tu bổ</li> <li>- Không thay thế mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thay thế cột, dây mới.</li> <li>- Trang bị thêm loa nén và loa cầm tay</li> </ul>
Nhà bị hư hại, sập đổ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều nhà ở nơi nguy cơ cao</li> <li>- Nhà xuống cấp</li> <li>- Không chằng chống</li> <li>- Nhà xây dựng chưa đúng kỹ thuật</li> <li>- Nhiều nhà xuống cấp</li> <li>- Nhiều nhà ở nơi nguy cơ cao</li> <li>- Không chằng chống</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có điều kiện để di dời</li> <li>- Xây dựng trái phép</li> <li>- Thiếu quỹ đất</li> <li>- Hộ nghèo thiếu kinh phí</li> <li>- Quản lý đất đai chưa nghiêm</li> <li>- Không tu bổ thường xuyên</li> <li>- Chất lượng vật liệu kém</li> <li>- Xây dựng chưa đảm bảo kỹ thuật</li> <li>- Chưa được tập huấn</li> <li>- Không chằng chống</li> <li>- Chủ quan</li> <li>Kiến thức xây dựng nhà an toàn còn hạn chế</li> <li>- Chưa được tập huấn kỹ năng xây dựng nhà an toàn</li> <li>- Không tu sửa nâng cấp thường xuyên</li> <li>- Nhiều hộ nghèo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, XD nhà đúng kỹ thuật</li> <li>- Giảm nhà xuống cấp</li> <li>- Chằng chống nhà và chằng chống đúng kỹ thuật</li> <li>- Tập huấn kỹ năng XD nhà an toàn và kỹ năng chằng chống nha</li> <li>- Xây nhà cho hộ nghèo và hộ vùng nguy cơ cao</li> <li>-Trồng rừng phòng hộ trên cát và RNM</li> <li>-Nâng cao nhận thức về thiên tai và BDKH</li> <li>-Tuyên truyền còn hạn chế</li> <li>- Tổ chức tập huấn</li> <li>- Tổ chức diễn tập</li> </ul>

2.7. Tổng hợp kết quả xếp hạng rủi ro thiên tai

Stt	Nội dung xếp hạng	Cụm thôn 1		Cụm thôn 2		Số người tham gia			Thứ tự ưu tiên
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Tổng	
1	Thiệt hại về người	2	0	3	2	5	2	7	6
2	Thiệt hại về phương tiện ngư lưới cụ	2	8	0	0	2	8	10	4
3	Nhà bị đổ, hư hại	4	5	2	5	6	10	16	2
4	Rừng cây gãy đổ khi có bão, lốc	1	0	0	1	1	1	2	9

5	Vật nuôi bị chết	0	1	0	0	0	0	1	10
6	Thủy sản bị bị mất, chết	0	1	8	13	8	14	22	1
7	Mất đất ở	0	1	2	1	2	2	4	8
8	Mất tài sản	3	5	0	1	3	6	9	5
9	Hệ thống điện, truyền thanh hư hỏng	2	4	6	2	8	6	14	3
10	Kè, đường bị hư hại	2	2	0	2	2	4	6	7

### 2.9. XẾP HẠNG GIẢI PHÁP

Stt	Nội dung xếp hạng	Cụm thôn 1		Cụm thôn2		Số người tham gia			Thứ tự ưu tiên
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Tổng	
1	Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về thiên tai và BĐKH cho cộng đồng	3	13	4	11	7	24	31	3
2	Nâng cao khả năng tổ chức sơ tán dân trong tình huống khẩn cấp	8	0	1	2	9	2	11	5
3	Tăng cường khả năng bảo vệ thủy sản	2	1	2	1	4	2	6	8
4	Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong hoạt động PCTT	1	2	3	1	4	3	7	7
5	Sửa chữa , nâng cấp kè, cống, mương tiêu thoát nước	4	13	5	13	9	26	35	1
6	Nâng cao năng lực cho lực lượng phòng, chống thiên tai	1	3	3	1	4	4	8	6
7	Chuẩn bị nguồn lực theo phương châm 4 tại chỗ cho hoạt động PCTT	4	7	6	5	10	12	22	4
8	Nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc và cảnh báo sớm, điện sáng đảm bảo tốt cho công tác PCTT	1	16	3	12	4	28	32	2

### 3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá